

ĐỀ 1**ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: TOÁN 6***(Thời gian làm bài: 90 phút)***I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (3,0 điểm)****Hãy chọn đáp án đúng nhất trong các đáp án sau:****Câu 1.** Trong các, phân số nào là phân số đối của phân số $\frac{2}{5}$?

- A. $\frac{2}{5}$. B. $\frac{-2}{5}$. C. $\frac{5}{2}$. D. $\frac{-5}{2}$.

Câu 2: Phân số nào sau đây bằng phân số $\frac{1}{5}$?

- A. $\frac{2}{10}$ B. $\frac{3}{-15}$ C. $\frac{-4}{20}$ D. $\frac{-5}{-20}$

Câu 3. Chọn đáp án đúng.

- A. $\frac{3}{4} < \frac{-4}{4}$. B. $\frac{7}{8} > \frac{9}{8}$ C. $\frac{7}{8} < \frac{9}{8}$ D. $\frac{6}{5} < \frac{4}{5}$

Câu 4. Rút gọn phân số $\frac{-27}{63}$ đến tối giản bằng

- A. $\frac{9}{21}$ B. $\frac{-9}{21}$ C. $\frac{3}{7}$ D. $\frac{-3}{7}$

Câu 5. Hãy liệt kê các kết quả có thể xảy ra của hoạt động tung 2 đồng xu cùng một lúc.

- A. $X = \{S, N, SS\}$. B. $X = \{S, N\}$ C. $X = \{SS, NN, SN\}$. D. $X = \{SN\}$.

Câu 6. Dữ liệu nào sau đây là dữ liệu số?

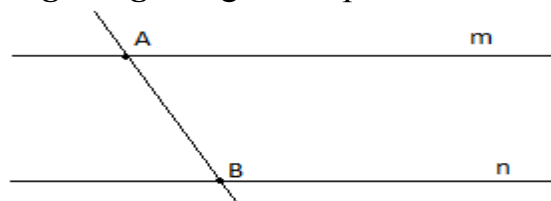
- A. Điểm kiểm tra học kì I môn Toán lớp 6B B. Tên thủ đô các nước châu Á
C. Bảng danh sách học tên học sinh lớp 6A D. Tên các lớp trong trường

Câu 7. Viết hỗn số $3\frac{1}{5}$ dưới dạng phân số

- A. $\frac{3}{5}$ B. $\frac{4}{5}$ C. $\frac{8}{5}$ D. $\frac{16}{5}$

Câu 8. cho hình vẽ sau, hãy chọn đáp án **không đúng** trong các đáp án sau:

- A. $A \in m$
B. $A \notin n$
C. $A \in m, A \notin n$
D. $A \in m, A \in n$

**Câu 9.** Góc là hình gồm

- A. Hai tia cắt nhau B. Hai tia cùng thuộc một mặt phẳng

C. Hai tia chung gốc

D. Hai tia ở giữa hai nửa mặt phẳng đối nhau.

Câu 10: Góc bẹt có số đo là:

A. 90^0

B. 180^0

C. 75^0

D. 45^0

Câu 11: Số thập phân nào biểu diễn phân số $\frac{1}{4}$

A. 0,25

B. 0,5

C. 0,4

D. 0,1

Câu 12: Chọn đáp án đúng:

A. $0,5 < 0,25$

B. $1,3605 > 1,3603$

C. $10,3 < 10,08$

D. $-0,1 < -0,5$

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Câu 1. An đun nước và đo nhiệt độ của nước tại một số thời điểm sau khi bắt đầu đun được kết quả như sau:

Số phút sau khi bắt đầu đun	5	6	7	8	9	10	11
Nhiệt độ (^0C)	41	76	84	94	99	100	105

a, An đã thu được dữ liệu trên bằng cách nào: quan sát, làm thí nghiệm hay lập bảng hỏi?

b, Tìm các giá trị không hợp lí (nếu có) trong dữ liệu về nhiệt độ của nước mà An đo được. Giải thích?

Câu 2: Trong đợt thu kế hoạch nhỏ, khối lớp 6 đã thu được 1035 kg giấy vụn.

Lớp 6A thu được số giấy vụn bằng $\frac{1}{3}$ số giấy vụn của cả khối.

a, Tính số giấy vụn thu được của lớp 6A?

b, Tính tỉ số phần trăm số giấy vụn lớp 6A đã thu so với toàn khối lớp 6 (làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất).

Câu 3. Minh gieo một con xúc xắc 100 lần và ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo được kết quả sau:

Số chấm xuất hiện	1	2	3	4	5	6
Số lần	20	15	19	21	15	10

Tính xác suất thực nghiệm của sự kiện số chấm xuất hiện là số chẵn.

Câu 4: Gọi M là một điểm thuộc đoạn thẳng EF. Biết EF = 10cm, MF = 5cm.

a. Tính ME

b. Điểm M có phải là trung điểm của đoạn thẳng EF không? Vì sao?

Câu 5. Tính tổng sau: $S = \frac{1}{3.4} + \frac{1}{4.5} + \frac{1}{5.6} + \dots + \frac{1}{98.99}$

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

I. TRẮC NGHIỆM

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
B	A	C	D	C	A	D	D	C	B	A	B

II. TỰ LUẬN

Câu		Nội dung	Điểm
1	a	An đã thu được dữ liệu trên bằng cách làm thí nghiệm (đo nhiệt độ của nước tại một số thời điểm sau khi bắt đầu đun).	0,5
	b	Giá trị 105 là giá trị không hợp lí vì ở điều kiện bình thường, nước sôi ở 100 độ C và sẽ bay hơi.	1,0
2	a	Số giấy vụn thu được của lớp 6A là: $1035 \cdot \frac{1}{3} = 345$ (kg)	1,0
	b	Tỉ số phần trăm số giấy vụn lớp 6A đã thu so với toàn khối lớp 6 là: $\frac{345}{1035} \cdot 100\% = 33,3\%$ (làm tròn đến số thập phân thứ nhất) Vậy tỉ số phần trăm số giấy vụn lớp 6A đã thu so với toàn khối lớp 6 là 33,3%	1,0
3		Số lần gieo mà số chấm xuất hiện là số chẵn là: $20 + 22 + 15 = 57$	0,5
		Xác suất thực nghiệm của sự kiện số chấm xuất hiện là số chẵn là: $\frac{57}{100} = 0,57$	0,5
4	a	Vẽ đúng hình Vì M là điểm nằm giữa hai điểm E và F nên: $ME + MF = EF$ hay $ME + 5 = 10$ Suy ra $ME = 5$ cm	0,25 0,5 0,25
	b	Điểm M là trung điểm của đoạn thẳng EF Vì M là điểm nằm giữa hai điểm E và F và $ME = MF = 5$ cm	0,5 0,5
5		$S = \frac{1}{3 \cdot 4} + \frac{1}{4 \cdot 5} + \frac{1}{5 \cdot 6} + \dots + \frac{1}{98 \cdot 99}$ $= \frac{1}{3} - \frac{1}{4} + \frac{1}{4} - \frac{1}{5} + \dots + \frac{1}{98} - \frac{1}{99}$ $= \frac{1}{3} - \frac{1}{99} = \frac{32}{99}$	0,5

Lưu ý: HS làm theo cách khác vẫn cho trọn điểm

ĐỀ 2	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II
	NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: TOÁN 6 <i>(Thời gian làm bài: 90 phút)</i>

PHẦN A. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Phần I. Dạng câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng và ghi vào bài làm:

Câu 1. Số 13,693 khi được làm tròn đến hàng **phần trăm** có kết quả là:

A. 13,69

B. 13,6

C. 13,70

D. 14

Câu 2. Phân số bằng phân số $\frac{2}{5}$ là:

A. $\frac{-4}{10}$

B. $\frac{-6}{15}$

C. $\frac{-4}{-10}$

D. $\frac{6}{-15}$

Biểu đồ tranh dưới đây cho biết số lượng sách bán được một hiệu sách sau một tuần như sau:

Truyện tranh	       
Thơ	  
Khoa học	 

(Mỗi  ứng với 4 cuốn sách)

Dựa vào biểu đồ tranh. Trả lời câu 3, câu 4

Câu 3. Tổng số sách bán được trong tuần là bao nhiêu?

A. 27

B. 26

C. 104

D. 52

Câu 4. Sách bán được ít nhất là:

A. Khoa học

B. Tiểu thuyết

C. Thơ

D. Trinh thám

Câu 5. Tung ¹ đồng xu hai mặt N và S cân đối và đồng chất 5 lần. Có 3 lần xuất hiện mặt N thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt S là bao nhiêu?

A. $\frac{2}{5}$

B. $\frac{5}{2}$

C. $\frac{3}{5}$

D. $\frac{5}{3}$

Câu 6. An liệt kê năm sinh của các thành viên trong gia đình để làm bài tập môn Toán 6, được dãy dữ liệu như sau:

1971	1974	2011	3023
------	------	------	------

Giá trị không hợp lý trong dãy dữ liệu về năm sinh của các thành viên trong gia đình An là:

A. 1971

B. 3023

C. 1974

D. 2011

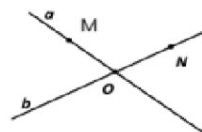
Câu 7. Trong hình vẽ bên. Câu nào dưới đây **sai**?

A. Điểm M $\in a$ và M $\notin b$

B. Điểm N $\in b$ và N $\notin a$

C. Điểm O $\in a$ và O $\in b$

D. Điểm O $\in a$ và O $\notin b$



Câu 8. Cho góc xOy bằng 108° . Góc xOy là:

A. Góc nhọn.

B. Góc vuông.

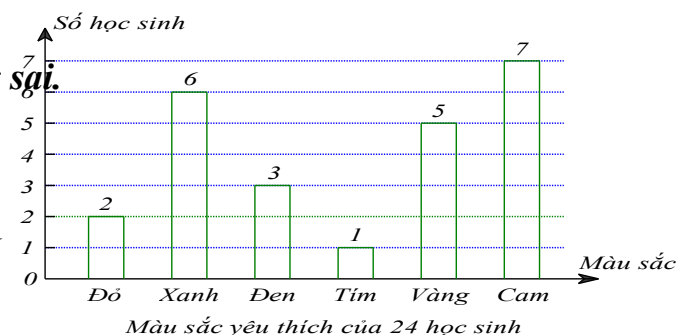
C. Góc tù.

D. Góc bẹt.

Phần 2. (1,0 điểm) Câu hỏi trắc nghiệm đúng sai.

Câu 9. Biểu đồ sau đây cho biết màu sắc yêu thích của học sinh lớp 6A.

Quan sát biểu đồ trên cho biết các nhận xét sau Đúng hay Sai (Ghi đúng hoặc sai vào bài làm)



a. Màu sắc yêu thích nhất của học sinh lớp 6A là màu cam.

- b. Số học sinh thích màu xanh chiếm 25% tổng số học sinh cả lớp.
c. Học sinh thích màu xanh và màu cam chiếm một nửa học sinh cả lớp.
d. Màu đỏ học sinh yêu thích ít nhất trong các màu.

Phần III. Dạng câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn. Học sinh chỉ viết đáp án vào bài làm.

Câu 10. Khi tung một con xúc sắc 12 lần liên tiếp, có 5 lần xuất hiện mặt 5 chấm thì xác suất thực nghiệm của sự kiện xuất hiện mặt 5 chấm bằng.....

Câu 11. Phân số $\frac{101}{100}$ được viết dưới dạng số thập phân là....

PHẦN B. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Câu 12. (1,0 điểm) Tính (Tính hợp lí nếu có thể)

a) $20,25 \cdot 20,25 - 25 + 20,25 \cdot 79,75$ b) $\frac{-5}{13} \cdot \frac{12}{17} + \frac{-5}{13} : \frac{17}{9} - \frac{-5}{13} \cdot \frac{8}{17}$

Câu 13. (1,0 điểm) Tìm x, biết:

a) $x - \frac{3}{5} = \frac{-5}{3}$

b) $x - 1,8x = -3,2x$

Câu 14. (1,0 điểm). Khối 6 có 180 em, trường chọn những bạn học sinh tiêu biểu xuất sắc đi điều binh, và biểu diễn văn nghệ kỉ niệm 50 năm giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước và 75 năm chiến thắng Điện Biên Phủ. Trường chọn được $\frac{2}{9}$ số học sinh khối 6 đi điều binh và 10% số học sinh còn lại đi biểu diễn văn nghệ.

a) Hỏi trường đã chọn được bao nhiêu em đi điều binh ?

b) Biết chi phí cho mỗi em được chọn là 120 000 đồng. Hỏi trường đã chi phí tổng hết bao nhiêu cho học sinh được chọn?

Câu 15. (1,0 điểm). Biểu đồ tranh dưới đây biểu diễn số lượng đôi giày thể thao bán được của một cửa hàng trong 4 năm gần đây: (Mỗi  ứng với 100 đôi)

2019	   
2020	      
2021	  
2022	     

a) Hãy lập bảng thống kê số đôi giày thể thao bán được của cửa hàng trong 4 năm?

b) Vẽ biểu đồ cột biểu diễn bảng thống kê ở câu a?

Câu 16. (1,5 điểm)

1) Em hãy liệt kê tất cả các góc ở hình vẽ bên.

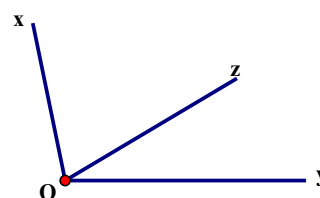
2) Vẽ tia Ox và Oy đối nhau. Trên tia Oy lấy 2 điểm A và

B

sao cho OA = 1cm, OB = 4cm.

a) Tính độ dài đoạn thẳng AB

b) Trên tia Ox lấy điểm C sao cho OC = 2cm. Điểm A có là trung điểm của BC không? Vì sao?



Câu 17. (0,5 điểm) Tính A, biết $A = \frac{1}{10} + \frac{1}{15} + \frac{1}{21} + \dots + \frac{1}{120}$

----- Hết -----

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

Phần A: Trắc nghiệm (4,0 điểm)

Phần 1. Dạng câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	C	D	A	A	B	D	C
Điểm	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25

Phần 2. Dạng câu trắc nghiệm đúng sai

Câu 9

a	b	c	d	
Đúng	Đúng	Sai	Sai	- Học sinh trả lời được 1 ý được 0,1 điểm - Trả lời được 2 ý được 0,25 điểm - Trả lời được 3 ý được 0,5 điểm - Trả lời được 4 ý được 1,0 điểm

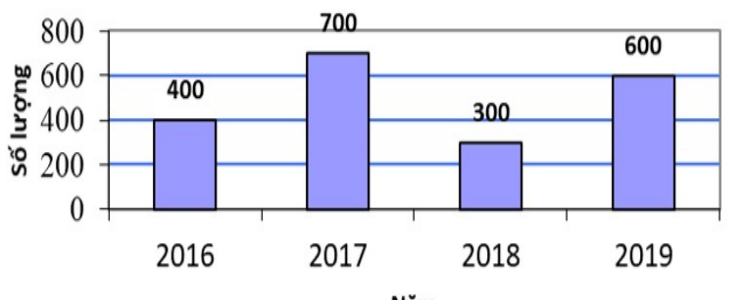
Phần 3. Dạng câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn (mỗi câu đúng 0, 5 điểm)

Câu 10 $\frac{5}{12}$

Câu 11 1,01

Phần B: Tự luận (6,0 điểm)

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
Câu 12 1,0 đ	a	$20,25 \cdot 20,25 - 25 + 20,25 \cdot 79,75$ $\hookrightarrow 20,25 \cdot (20,25 + 79,75) - 25$ $\hookrightarrow 2025 - 25 = 2000$	0,5
	b	$\frac{-5}{13} \cdot \frac{12}{17} + \frac{-5}{13} \cdot \frac{17}{9} - \frac{-5}{13} \cdot \frac{8}{17} = \frac{-5}{13} \cdot \left(\frac{12}{17} + \frac{9}{17} - \frac{8}{17} \right)$	0,25
		$\hookrightarrow \frac{-5}{13} \cdot \left(\frac{13}{17} \right) = \frac{-5}{17}$ Học sinh không tính hợp lý ra kết quả đúng cho 0,25	0,25
Câu 13 1,0 đ	a	$a \hookrightarrow x - \frac{3}{5} = \frac{-5}{3}$ $x = \frac{-5}{3} + \frac{3}{5}$ Vậy $x = \frac{-16}{15}$	0,25
			0,25
	b	$x - 1,8x = -3,2$	0,25

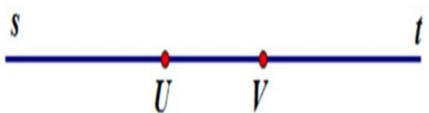
		$(1 - 0,8) x = -3,2$ $-0,8 \cdot x = -3,2$ $x = -3,2 : (-0,8)$ $x = 4$	0,25										
Câu 14 1,0 đ	a	Học sinh tham gia điều binh là: $\frac{2}{9} \cdot 180 = 40$ (em)	0,5										
	b	Học sinh tham gia văn nghệ là: $10\% \cdot (180 - 40) = 14$ (em) Tổng số tiền phải chi là; $120\ 000 \cdot (40 + 14) = 648\ 000$ (đồng)	0,25 0,25										
Câu 15 1,0 đ	a	<table><tr><th>Năm</th><th>Số lượng giày bán được</th></tr><tr><td>2019</td><td>400</td></tr><tr><td>2020</td><td>700</td></tr><tr><td>2021</td><td>300</td></tr><tr><td>2022</td><td>600</td></tr></table>	Năm	Số lượng giày bán được	2019	400	2020	700	2021	300	2022	600	0,5
	Năm	Số lượng giày bán được											
2019	400												
2020	700												
2021	300												
2022	600												
b	Biểu đồ cột	<div><p>Số đôi giày thể thao bán được</p></div>	0,5										
Câu 16 1,5đ	1	liệt kê được được $\widehat{xOy}$; $\widehat{xOz}$; $\widehat{zOy}$ Nếu HS liệt kê được 1 góc cho 0,25 đ; hoặc thiếu 1 góc cũng cho 0,25 đ	0,5										
	2a	Vẽ đúng hình	0,25										
	2b	<div><p></p><p>Vì điểm A nằm giữa 2 điểm O và B</p><p>Nên $OA + AB = OB$</p><p>$1 + AB = 4$</p><p>Vậy $AB = 3\text{cm}$</p><p>Vì điểm O nằm giữa 2 điểm A và C</p><p>Suy ra $OC + OA = AC$</p><p>Hay: $AC = 2 + 1 = 3\text{cm}$</p><p>Vì điểm A nằm giữa 2 điểm B, C và $AB = AC = 3\text{cm}$ nên</p></div>	0,25 0,25 0,25										

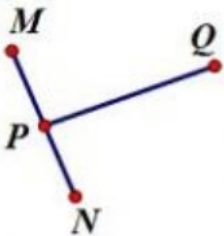
		A là trung điểm của BC	
Câu 17 0,5 đ		<p>Ta có:</p> $A = \frac{1}{10} + \frac{1}{15} + \frac{1}{21} + \dots + \frac{1}{120} \quad \text{và} \quad \frac{2}{20} + \frac{2}{30} + \frac{2}{42} + \dots + \frac{2}{240}$ $\quad \text{và} \quad \frac{2}{4 \cdot 5} + \frac{2}{5 \cdot 6} + \frac{2}{6 \cdot 7} + \dots + \frac{2}{15 \cdot 16} \quad \text{và} \quad 2 \cdot \left(\frac{1}{4 \cdot 5} + \frac{1}{5 \cdot 6} + \frac{1}{6 \cdot 7} + \dots + \frac{1}{15 \cdot 16} \right)$ $\quad \text{và} \quad 2 \cdot \left(\frac{1}{4} - \frac{1}{5} + \frac{1}{5} - \frac{1}{6} + \dots + \frac{1}{15} - \frac{1}{16} \right) \quad \text{và} \quad 2 \cdot \left(\frac{1}{4} - \frac{1}{16} \right) = \frac{3}{8}$	0,25
			0,25

Học sinh làm cách khác đúng vẫn cho điểm tối đa.

ĐỀ 3	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: TOÁN 6 <i>(Thời gian làm bài: 90 phút)</i>
-------------	--

I. Trắc nghiệm (3,0 điểm): Em hãy chọn phương án trả lời đúng nhất

<p>Câu 1: Trong các cách viết sau đây, cách viết nào cho ta phân số:</p> <p>A. $\frac{12}{0}$ B. $\frac{-4}{5}$</p> <p>C. $\frac{3}{0,25}$ D. $\frac{4,4}{11,5}$</p>	<p>Câu 2: Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm:</p> <p>$\frac{-5}{13} \dots \frac{-7}{13}$</p> <p>A. > B. <</p> <p>C. = D. Tất cả A, B, C đều sai</p>
<p>Câu 3: Tính tổng hai phân số $\frac{35}{36}$ và $\frac{-125}{36}$</p> <p>A. $\frac{-5}{2}$ B. $\frac{-29}{5}$</p> <p>C. $\frac{-40}{9}$ D. $\frac{40}{9}$</p>	<p>Câu 4: Số đối của các số thập phân 9,32; -12,34 lần lượt là:</p> <p>A. 9,32; -12,34</p> <p>B. -9,32; 12,34</p> <p>C. -9,32; -12,34</p> <p>D. 9,32; 12,34</p>
<p>Câu 5: Cho hình vẽ sau:</p>  <p>Một cặp tia đối nhau là:</p>	<p>Câu 6: Các đoạn thẳng trong hình sau là:</p>

<p>A. Ut và UV B. Us và Vt C. Vs và Vt D. Vs và Ut</p>	 <p>A. MN; PQ B. MN; MP; PN; PQ C. PQ; PN D. PQ; MN; QN; QM</p>												
<p>Câu 7: Cho hình vẽ:</p>  <p>Biết $AC = 5\text{cm}$; $AB = 2\text{cm}$. Độ dài đoạn thẳng BC là:</p> <p>A. 1cm B. 2cm C. 3cm D. 4cm</p>	<p>Câu 8: Chọn câu <u>sai</u>.</p> <p>A. Góc là hình gồm hai tia chung gốc B. Hai tia chung gốc tạo thành góc bẹt C. Hai góc bằng nhau có số đo bằng nhau D. Hai góc có số đo bằng nhau thì bằng nhau.</p>												
<p>Câu 9: Cho hình vẽ sau</p>  <p>Chọn câu đúng:</p> <p>A. $\angle xOy$, đỉnh O, cạnh Ox và Oy. B. $\angle xyO$, đỉnh O, cạnh Ox và Oy. C. $\angle Oxy$, đỉnh O, cạnh Ox và Oy. D. $\angle xOy$, đỉnh y, cạnh Ox và Oy.</p>	<p>Câu 10: Cho biểu đồ tranh số học sinh khối lớp 6 được điểm 10 môn Ngữ Văn trong tuần như sau:</p> <table border="1" data-bbox="834 1025 1353 1294"> <thead> <tr> <th>Ngày</th><th>Số học sinh được điểm 10 môn Ngữ Văn</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Thứ Hai</td><td>• •</td></tr> <tr> <td>Thứ Ba</td><td>•</td></tr> <tr> <td>Thứ Tư</td><td>• • • •</td></tr> <tr> <td>Thứ Năm</td><td>• •</td></tr> <tr> <td>Thứ Sáu</td><td>• • • • •</td></tr> </tbody> </table> <p>• = 1 học sinh</p> <p>Số học sinh được điểm 10 môn Ngữ Văn vào thứ Năm là bao nhiêu?</p> <p>A. 1 B. 2 C. 3 D. 4</p>	Ngày	Số học sinh được điểm 10 môn Ngữ Văn	Thứ Hai	• •	Thứ Ba	•	Thứ Tư	• • • •	Thứ Năm	• •	Thứ Sáu	• • • • •
Ngày	Số học sinh được điểm 10 môn Ngữ Văn												
Thứ Hai	• •												
Thứ Ba	•												
Thứ Tư	• • • •												
Thứ Năm	• •												
Thứ Sáu	• • • • •												
<p>Câu 11: Trong biểu đồ tranh ở câu 10. Ngày nào trong tuần có ít học sinh đạt điểm 10 môn Ngữ Văn nhất?</p> <p>A. Thứ Hai B. Thứ Ba C. Thứ Tư D. Thứ Năm</p>	<p>Câu 12: Trong biểu đồ tranh ở câu 10. Ngày nào trong tuần có nhiều học sinh đạt điểm 10 môn Ngữ Văn nhất?</p> <p>A. Thứ Ba B. Thứ Tư C. Thứ Năm D. Thứ Sáu</p>												

II. Tự luận (7,0 điểm)

Câu 1. (3,5 điểm) Thực hiện phép tính:

a) $\frac{-7}{4} + \frac{15}{4}$ b) $\frac{-35}{12} \cdot \frac{3}{10}$

c) $(15, 25 + 3, 75).4 + (20, 71 + 5, 29).5$

d) $B = \frac{18}{2.5} + \frac{18}{5.8} + \dots + \frac{18}{203.206}$

Câu 2. 1 (1,5 điểm) Vẽ tia Ox , trên tia Ox lấy điểm A và B sao cho $OA = 5\text{cm}$, $OB = 10\text{cm}$.

a) Tính đoạn AB.

b) Điểm A có là trung điểm của đoạn OB không? Vì sao?

Câu 2. 2 (0,5 điểm) Vẽ góc $xOy = 120^\circ$ và cho biết góc xOy là góc gì?

Câu 3 (1,5 điểm) Một nhân viên của một cửa hàng giày dép ghi lại cỡ giày đã bán được của một mẫu giày mới nhập để theo dõi như sau:

36	37	35	35	40	37	37	36	38	38	37	37	37	38	40
40	37	38	37	39	36	37	36	39	39	38	38	39	36	39

a) Hãy lập bảng thống kê biểu diễn số lượng giày bán được tương ứng với mỗi cỡ giày.

b) Hãy vẽ biểu đồ tranh cho câu a.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

I. Trắc nghiệm: (3,0 điểm) Mỗi câu đúng là: 0,25đ

Câu	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
Đáp án	B	A	A	B	C	B
Câu	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12
Đáp án	C	B	A	B	B	D

II. Tự luận (7,0 điểm)

CÂU	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
Câu 1 (3,5đ)	a) 0,75đ	$\frac{-7}{4} + \frac{15}{4}$	0,25
		$\frac{-7+15}{4}$	
		$= \frac{8}{4} = 2$	
	b) 0,75đ	$\frac{-35}{12} \cdot \frac{3}{10}$	0,25
		$= \frac{-35.3}{12.10}$	
		$= \frac{-7.5.3}{4.3.2.5}$	

		$\frac{-7}{8}$	0,25																												
	c) 1,0đ	$(15,25 + 3,75).4 + (20,71 + 5,29).5$ $= 19.4 + 26.5$ $= 76 + 130$ $= 206$	0,5 0,25 0,25																												
	d) 1,0đ	$B = \frac{18}{2.5} + \frac{18}{5.8} + ... + \frac{18}{203.206}$ $B = 6.(\frac{3}{2.5} + \frac{3}{5.8} + ... + \frac{3}{203.206})$ $B = 6.(\frac{1}{2} - \frac{1}{5} + \frac{1}{5} - \frac{1}{8} + ... + \frac{1}{203} - \frac{1}{206})$ $B = 6.(\frac{1}{2} - \frac{1}{206})$ $B = \frac{306}{103}$	0,25 0,25 0,25 0,25																												
Câu 2 (2,0đ)	2. 1 (1,5đ)	Vẽ tia Ox , trên tia Ox lấy điểm A và B sao cho $OA = 5cm, OB = 10cm$. a) Tính đoạn AB . b) Điểm A có là trung điểm của đoạn OB không? Vì sao?																													
	a) 1,0đ	Vẽ hình đúng Vì điểm A nằm giữa hai điểm O và B nên: $AB = OB - OA$ Thay số: $AB = 10 - 5 = 5$. Vậy $AB = 5cm$	0,5 0,25 0,25																												
	b) 0,5đ	Vì điểm A nằm giữa O, B và $OA = AB (=5cm)$ Nên A là trung điểm của OB	0,25 0,25																												
	2. 2 (0,5đ)	Vẽ đúng góc Góc xOy là góc tù vì $120^0 > 90^0$	0,25 0,25																												
	Câu 3 (1,5đ)	a) 1,0đ	Bảng thống kê: <table><tr><td>Cỡ</td><td>35</td><td>36</td><td>37</td><td>38</td><td>39</td><td>40</td></tr><tr><td>giày</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Số</td><td>2</td><td>5</td><td>9</td><td>6</td><td>5</td><td>3</td></tr><tr><td>lượng</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	Cỡ	35	36	37	38	39	40	giày							Số	2	5	9	6	5	3	lượng						
Cỡ	35	36	37	38	39	40																									
giày																															
Số	2	5	9	6	5	3																									
lượng																															

Đối với học sinh khuyết tật

I. Trắc nghiệm: (6,0 điểm) Mỗi câu đúng: 0,5đ

II. Tự luận (4,0 điểm)

	Câu	NỘI DUNG	ĐIỂM
Bài 1 (2,0đ)	a) 1,0đ	Tính đúng	1,0
	b) 0,5đ	Tính đúng bước 1	0,5
	c) 0,5đ	Tính đúng bước 1	0,5
Bài 2 (1,0đ)	2. 1 a) 1,0đ	Ghi được điểm A nằm giữa	0,5
	2. 1 b)	Ghi được điểm A là trung điểm của OB	0,5
	2. 2	Không yêu cầu làm	
Bài 3 (1,0đ)	a) 0,5đ	Làm đúng	0,5
	b) 0,5	Làm đúng	0,5

ĐỀ 4	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: TOÁN 6 <i>(Thời gian làm bài: 90 phút)</i>
-------------	--

A. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm):

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. (3 điểm) *Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.*

Câu 1. Cho dãy dữ liệu sau: Món ăn yêu thích của các thành viên trong gia đình: cháo, rau xào, gà rán, nước ngọt, thịt luộc, chả mực. Dữ liệu không hợp lý trong dãy dữ liệu đã cho là:

- A. Chả mực. B. Thịt luộc. C. Nước ngọt. D. Gà rán.

Câu 2. Trong cuộc khảo sát về họ của 32 học sinh lớp 6A giáo viên lập được bảng thống kê như sau:

Họ	Đỗ	Nguyễn	Trần	Lê	Hoàng	Vũ
Số học sinh	3	12	4	4	3	6

Hỏi ở lớp 6A học sinh mang họ nào nhiều nhất?

- A. Hoàng. B. Đỗ. C. Nguyễn. D. Trần.

Câu 3. Mỗi xúc xắc có sáu mặt, số chấm ở mỗi mặt là một trong các số nguyên dương $1; 2; 3; 4; 5; 6$. Gieo xúc xắc một lần. Kết quả nào sau đây không thể xảy ra đối với mặt xuất hiện của xúc xắc?

- A. Mặt 0 chấm. B. Mặt có số chấm lẻ.
C. Mặt có số chấm chẵn. D. Mặt có số chấm nhỏ hơn 6 .

Câu 4. Gieo một con xúc xắc 15 lần liên tiếp, có 2 lần xuất hiện mặt 3 chấm, có 5 lần xuất hiện mặt 6 chấm. Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 3 chấm là bao nhiêu ?

- A. $\frac{2}{15}$. B. $\frac{3}{15}$. C. $\frac{5}{15}$. D. $\frac{6}{15}$.

Câu 5. Góc có số đo bằng 180° là.

- A. Góc nhọn. B. Góc tù. C. Góc vuông. D. Góc bẹt.

Câu 6. Phân số nghịch đảo của $\frac{-7}{11}$ là.

- A. $\frac{7}{11}$. B. $\frac{11}{-7}$. C. $\frac{-7}{-11}$. D. $\frac{-11}{-7}$.

Câu 7. Số thập phân lớn nhất trong các số thập phân $-15,8; -11,7; -6,75; -12,3$ là:

- A. $-15,8$. B. $-11,7$. C. $-6,75$. D. $-12,3$.

Câu 8. Trong các cách viết sau, cách viết nào cho ta một phân số?

- A. $\frac{-12,5}{3}$. B. $\frac{23}{-14}$. C. $\frac{0,34}{2,5}$. D. $\frac{-2}{11,6}$.

Câu 9. Với $a \in \mathbb{Q}, b \in \mathbb{Q}, m \neq 0$. Chọn câu sai?

- A. $\frac{a}{b} = \frac{a.m}{b.m}$. B. $\frac{a}{b} = \frac{a+m}{b+m}$.
C. $\frac{a}{b} = \frac{-a}{-b}$. D. $\frac{a}{b} = \frac{a:m}{b:m}$, m là ước chung của a và b .

Câu 10. 5% của 330 ml là

- A. 1650 ml . B. $16,5 \text{ ml}$. C. 165 ml . D. 6600 ml .

Câu 11. Cho hình vẽ sau: Khẳng định nào sau đây sai ?

- A. Hai tia En, Fm là hai tia đối nhau.



B. Hai tia En, EF là hai tia đối nhau.

C. Hai tia Fn, Fm là hai tia đối nhau.

D. Hai tia FE, Fn là hai tia trùng nhau.

Câu 12. Cho M là điểm nằm giữa hai điểm A và B. Biết rằng $AM = 4\text{cm}$, $MB = 5\text{cm}$. Khi đó, độ dài của đoạn AB bằng

A. 1cm.

B. 9cm.

C. 10cm.

D. 20cm.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. (2 điểm) Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), **d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

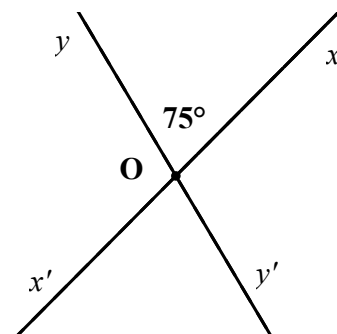
Câu 1. Cho góc xOy có số đo bằng 75° . Tia Ox' là tia đối của tia Ox , tia Oy' là tia đối của tia Oy .

a) Có 4 góc có đỉnh O.

b) Góc tù là hai góc $\square xOy$; $\square x'Oy$.

c) Số đo góc xOy lớn hơn số đo góc $x'Oy$.

d) Tỉ số của số đo góc $x'Oy$ với tổng số đo hai góc xOy và xOy' là $\frac{7}{12}$.



Câu 2. Trong buổi sinh hoạt lớp đầu tiên, cô giáo chủ nhiệm lớp 6A cần chọn ra một lớp trưởng. Bạn Tuấn đã tự ứng cử mình làm lớp trưởng và cả lớp thống nhất biểu quyết bằng cách giơ tay. Biết rằng lớp 6A có 35 bạn học sinh, trong đó có 28 bạn học sinh giơ tay đồng ý.

a) Có $\frac{1}{5}$ số học sinh không giơ tay đồng ý bạn Tuấn làm lớp trưởng.

b) Tỉ số giữa số học sinh giơ tay đồng ý với số học sinh không giơ tay đồng ý bạn Tuấn làm lớp trưởng là $\frac{1}{4}$.

c) Số bạn học sinh không đồng ý bạn Tuấn làm lớp trưởng chiếm 15% tổng số học sinh cả lớp.

d) Biết rằng nếu đạt từ 75% số học sinh đồng ý trở lên thì bạn Tuấn được chọn làm lớp trưởng. Như vậy, với số biểu quyết trên thì bạn Tuấn không được chọn làm lớp trưởng của lớp 6A.

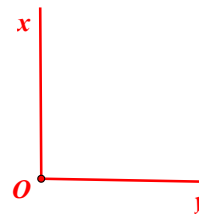
Phần II. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. (2 điểm) Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4.

Câu 1. Gieo con xúc xắc 100 lần, kết quả thu được ghi ở bảng sau:

Mặt	1 chấm	2 chấm	3 chấm	4 chấm	5 chấm	6 chấm
Số lần xuất hiện	15	15	22	18	12	18

Hãy tìm xác suất của thực nghiệm xuất hiện mặt 4 chấm.

Câu 2. Góc xOy tạo bởi kim giờ và kim phút của đồng hồ lúc 3 giờ là bao nhiêu độ?



Câu 3. Một quầy lương thực có tổng số gạo cần bán là $7\frac{3}{7}$ tạ. Biết rằng họ đã bán được $\frac{3}{7}$ tổng số gạo. Hỏi quầy lương thực đó còn lại bao nhiêu kg gạo chưa bán?

Câu 4. Cho các góc với số đo như sau: $\widehat{A} = 180^\circ$, $\widehat{B} = 15^\circ$, $\widehat{C} = 30^\circ$, $\widehat{D} = 95^\circ$, $\widehat{E} = 120^\circ$, $\widehat{F} = 90^\circ$. Trong các góc đó, có bao nhiêu góc nhọn?

B. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1. (1,5 điểm)

a) So sánh hai phân số $\frac{3}{14}$ và $\frac{-6}{14}$; $\frac{7}{-12}$ và $\frac{11}{-18}$

b) Tìm x biết $\left(\frac{1}{5} - x\right) \cdot \frac{1}{3} = \frac{2}{5}$

Câu 2. (1 điểm)

a) Tìm số thập phân nhỏ nhất trong các số thập phân sau:

$-3,124$; $-3,105$; $-3,142$; $-3,015$.

b) Thực hiện phép tính (tính hợp lí nếu có thể):

$$4 - (17,9 + 3,7) - (-17,9 + 6,3)$$

Câu 3. (0,5 điểm) Một đoàn xe du lịch gồm 3 xe chở 108 học sinh khối 6 đi tham quan Suối Giàng. Biết rằng $\frac{3}{5}$ số học sinh ngồi trên xe thứ nhất bằng $\frac{2}{3}$ số học sinh ngồi trên xe thứ hai và bằng $\frac{3}{4}$ số học sinh ngồi trên xe thứ ba. Hỏi xe thứ nhất chở bao nhiêu học sinh?

----- Chúc các em làm bài tốt! -----

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

A. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm):

Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3 điểm). Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	C	A	A	D	B	C	B	B	B	A	B

Câu 1: Đáp án C

Dữ liệu không hợp lý trong dãy dữ liệu đã cho là nước ngọt.

Câu 2: Đáp án C

Họ Nguyễn có nhiều học sinh nhất.

Câu 3: Đáp án A

Gieo con xúc xắc 6 mặt. Kết quả không thể xảy ra khi gieo con xúc xắc 6 mặt là “Số chấm bằng 0”.

Câu 4: Đáp án C

Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 3 chấm là $\frac{2}{15}$

Câu 5: Đáp án D

Góc có số đo bằng 180^0 là góc bẹt.

Câu 6: Đáp án B

Phân số nghịch đảo của $\frac{-7}{11}$ là $\frac{11}{-7}$.

Câu 7: Đáp án C

Số thập phân lớn nhất trong các số thập phân $-15,8$; $-11,7$; $-6,75$; $-12,3$ là $-6,75$.

Câu 8: Đáp án B

Cách viết cho ta một phân số đúng là $\frac{23}{-14}$

Câu 9: Đáp án B

Với $a \in \mathbb{Q}, b \in \mathbb{Q}, m \neq 0$, nên $\frac{a}{b} = \frac{a+m}{b+m}$ là câu trả lời sai.

Câu 10: Đáp án B

5% của 330 ml là: $330 \cdot \frac{5}{100} = \frac{33}{2} = 16,5$ ml.

Câu 11: Đáp án A

Hai tia En, Fm là hai tia đối nhau là câu trả lời sai vì hai tia đối nhau phải có chung một gốc, mà 2 tia En và tia Fm không chung gốc.

Câu 12: Đáp án B

Độ dài của đoạn AB bằng: $AB = AM + MB = 4 + 5 = 9$ (cm).

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai (2 điểm).

- + Thí sinh chỉ lựa chọn đúng chính xác 0^1 ý trong 1 câu hỏi được $0,1$ điểm.
- + Thí sinh chỉ lựa chọn đúng chính xác 0^2 ý trong 1 câu hỏi được $0,25$ điểm.
- + Thí sinh chỉ lựa chọn đúng chính xác 0^3 ý trong 1 câu hỏi được $0,5$ điểm.
- + Thí sinh lựa chọn đúng chính xác 0^4 ý trong 1 câu hỏi được 1 điểm.

Câu 1	Câu 2
a) Đ	a) Đ

b) S	b) S
c) S	c) S
d) Đ	d) S

Lời giải

Câu 1:

Ý (a) **Đúng** vì 4 góc $\angle xOy; \angle x'Oy; \angle x'Oy'; \angle xOy'$ đều chung đỉnh O .

Ý (b) **Sai** vì $\angle xOy = 75^\circ$ là góc nhọn.

Ý (c) **Sai** vì $\angle xOy = 75^\circ$ mà $\angle xOy + \angle x'Oy = 180^\circ$ suy ra $\angle x'Oy = 180^\circ - \angle xOy = 180^\circ - 75^\circ = 105^\circ$.

Ý (d) **Đúng** vì tỉ số của $\angle x'Oy$ với tổng số đo hai góc $\angle xOy$ và $\angle x'Oy'$ là $\frac{105}{75+105} = \frac{105}{180} = \frac{7}{12}$.

Câu 2.

Ý (a) **Đúng** vì số học sinh không đồng ý là $35 - 28 = 7$ (HS).

Do đó có $\frac{7}{35} = \frac{1}{5}$ số học sinh không giờ tay đồng ý bạn Tuấn làm lớp trưởng.

Ý (b) **Sai** vì tỉ số giữa số học sinh giờ tay đồng ý với số học sinh không đồng ý bạn Tuấn làm lớp trưởng là $\frac{28}{7} = 4$.

Ý (c) **Sai** vì số học sinh không đồng ý bạn Tuấn làm lớp trưởng chiếm $\frac{1}{5} \cdot 100\% = 20\%$ tổng số học sinh cả lớp.

Ý (d) **Sai** vì số phiếu của bạn Tuấn đạt $\frac{28}{35} \cdot 100\% = 80\% > 75\%$ số học sinh đồng ý nên bạn Tuấn được chọn làm lớp trưởng.

Phần III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Mỗi câu trả lời đúng được 0,5đ

Câu	1	2	3	4
Đáp án	0,18	90	400	2

Câu 1. Đáp án: 0,18

Xác suất của thực nghiệm xuất hiện mặt 4 chấm là: $\frac{18}{100} = 0,18$

Câu 2. Đáp án: 90

Góc tạo bởi kim giờ và kim phút của đồng hồ lúc 3 giờ là 90° độ.

Câu 3. Đáp án: 400

Đổi 7 tạ = 700 kg

Số gạo quây lương thực đó bán được là: $700 \cdot \frac{3}{7} = 300$ (kg).

Số gạo còn lại là: $700 - 300 = 400$ (kg).

Câu 4: Đáp án: 2

Trong các góc: $\angle A = 180^\circ, \angle B = 15^\circ, \angle C = 30^\circ, \angle D = 95^\circ, \angle E = 120^\circ, \angle F = 90^\circ$

Có $\hat{B} = 15^\circ < 90^\circ$ và $\hat{C} = 30^\circ < 90^\circ$. Do đó có 2 góc nhọn đó là $\hat{B}$ và $\hat{C}$

B. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu	Đáp án	Biểu điểm
Câu 1: 1,5 điểm	a)	0,25
	*) Vì $3 > -6$ nên $\frac{3}{14} > \frac{-6}{14}$	0,5
	*) Ta có $\frac{7}{-12} = \frac{7 \cdot (-3)}{(-12) \cdot (-3)} = \frac{-21}{36}$ và $\frac{11}{-18} = \frac{11 \cdot (-2)}{(-18) \cdot (-2)} = \frac{-22}{36}$	0,25
	Vì $-21 > -22$ nên $\frac{-21}{36} > \frac{-22}{36}$ hay $\frac{7}{-12} > \frac{11}{-18}$	0,25
Câu 2: 1 điểm	b) $\left(\frac{1}{5} - x\right) \cdot \frac{1}{3} = \frac{2}{5}$	0,25
	$\frac{1}{5} - x = \frac{2}{5} : \frac{1}{3}$	0,25
	$\frac{1}{5} - x = \frac{6}{5}$	0,25
	$x = \frac{1}{5} - \frac{6}{5}$ $x = -1$	0,25
Câu 3: 0,5 điểm	a) Số thập phân nhỏ nhất trong các số thập phân $-3,124; -3,105; -3,142; -3,015$ là: $-3,142$	0,5
	b) $4 - (17,9 + 3,7) - (-17,9 + 6,3)$	0,25
	$= 4 - 17,9 - 3,7 + 17,9 - 6,3$	0,25
	$= 4 + (-17,9 + 17,9) + (-3,7 - 6,3)$ $= 4 + 0 + (-10) = -6$	0,25
Câu 3: 0,5 điểm	Gọi số học sinh trên xe thứ nhất là a (học sinh) ($a \in \mathbb{N}$)	0,25
	Biết $\frac{3}{5}$ số học sinh trên xe thứ nhất bằng $\frac{2}{3}$ số học sinh trên xe thứ hai	0,25
	Suy ra: Số học sinh trên xe thứ hai bằng $\left(\frac{3}{5} \cdot a\right) : \frac{2}{3} = \frac{6}{10} \cdot a$	0,25
	Tương tự, $\frac{3}{5}$ số học sinh trên xe thứ nhất bằng $\frac{3}{4}$ số học sinh trên xe thứ ba	0,25
Câu 3: 0,5 điểm	Suy ra: Số học sinh trên xe thứ ba bằng $\left(\frac{3}{5} \cdot a\right) : \frac{3}{4} = \frac{4}{5} a$	0,25
	Vậy tổng số học sinh trên cả ba xe là:	0,25

$a + \frac{6}{10}a + \frac{4}{5}a = 108$ $a \cdot \left(1 + \frac{6}{10} + \frac{4}{5}\right) = 108$ $a \cdot \left(\frac{10+6+8}{10}\right) = 108$ $a \cdot \frac{24}{10} = 108$ $a = \frac{108 \cdot 10}{24}$ $a = 45 \text{ (học sinh)}$ <p>Vậy xe thứ nhất chở 45 học sinh</p>	0,25
--	------

Mọi cách làm khác nếu đúng vẫn chấm điểm tối đa
-----HẾT-----

ĐỀ 5	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: TOÁN 6 <i>(Thời gian làm bài: 90 phút)</i>
-------------	--

A. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (Chọn và ghi vào bài kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng).

Câu 1. Trong các cách viết sau, cách viết nào cho ta phân số:

- A.** $\frac{2025}{0}$. **B.** $\frac{2,7}{21}$. **C.** $\frac{5}{7,2}$. **D.** $\frac{-21}{2}$.

Câu 2. Phân số đối của phân số $-\frac{6}{5}$ là:

- A.** $\frac{6}{5}$. **B.** $\frac{5}{6}$. **C.** $-\frac{5}{6}$. **D.** $-\frac{5}{-6}$.

Câu 3. Phân số nghịch đảo của phân số $\frac{-8}{17}$ là:

- A.** $\frac{17}{8}$. **B.** $-\frac{17}{8}$. **C.** $\frac{8}{17}$. **D.** $-\frac{17}{-8}$.

Câu 4. Tính 25% của 12 bằng:

- A.** 2. **B.** 4. **C.** 3. **D.** 6.

Câu 5. Làm tròn số thập phân 81,24035 đến hàng phần trăm ta được số:

- A.** 81, 2. **B.** 81,25. **C.** 81. **D.** 81,24.

Câu 6. Khi gieo hai con xúc sắc, gọi T là tổng số chấm trên hai con xúc sắc thì kết quả nào sau đây không thể xảy ra?

- A. T=4. B. T=1. C. T=6. D. T=3.

Câu 7. Cho góc xOy có số đo là 70° . Góc xOy là góc:

- A. Nhọn. B. Vuông. C. Tù. D. Bẹt.

Câu 8. Điểm M là trung điểm của đoạn thẳng CD khi:

- A. M nằm giữa C và D. B. $MC = MD$.

- C. $MC = MD = \frac{1}{2}CD$. D. $MC + MD = CD$.

Phần II. Câu hỏi trắc nghiệm đúng sai (Học sinh trả lời câu 9. Trong mỗi ý A), B), C), D), học sinh chọn đúng hoặc sai)

Câu 9. Một lớp có 40 học sinh gồm 3 loại: Tốt, Khá và Đạt. Số học sinh Tốt chiếm 20% số học sinh cả lớp. Số học sinh Đạt bằng $\frac{3}{8}$ số học sinh còn lại.

- A) Số học sinh Tốt là: 8 (học sinh).
B) Tổng số học sinh Khá và Đạt là: 30 (học sinh).
C) Số học sinh Đạt là: 12 (học sinh).
D) Số học sinh khá là: 20 (học sinh).

Phần III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (Học sinh trả lời từ câu 10 đến câu 11, trong mỗi câu học sinh chỉ cần ghi kết quả)

. Số nguyên thích hợp điền vào chỗ trống sau $\frac{17}{19} < \frac{\dots}{19} < 1$ là:.....

Câu 10

Câu 11. Đoạn thẳng MN dài 10 cm. Gọi I là trung điểm của đoạn thẳng MN. Khi đó, đoạn thẳng MI dài:..... (cm)

B. PHẦN TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Câu 12. (1,0 điểm) Tính hợp lí:

- a) $\frac{8}{31} - \frac{13}{38} + \frac{23}{31} - \frac{25}{38} + \frac{9}{19}$ b) $\frac{-3}{5} \cdot \frac{5}{7} + \frac{-3}{5} \cdot \frac{3}{7} + \frac{-3}{5} \cdot \frac{6}{7}$

Câu 13. (1,5 điểm) Tìm x, biết:

- a) $x + 8,5 = 21,7$ b) $\frac{1}{2} + \frac{3}{5} \cdot (x - 2) = \frac{1}{5}$ c) $\frac{1}{4} - \left(2x + \frac{1}{2}\right)^2 = 0$

Câu 14. (1,0 điểm)

Mai ra siêu thị mua 3,5kg táo và 4kg cam. Giá (chưa tính thuế) của 1 kg táo là 30 nghìn đồng; 1kg cam là 40 nghìn đồng.

- a) Tính tổng số tiền hàng.
b) Khi thanh toán Mai phải trả thêm tiền thuế giá trị gia tăng (VAT) được tính bằng 10% tổng số tiền hàng. Tính số tiền Mai phải thanh toán.

Câu 15. (2,0 điểm)

Vẽ tia Ox, trên tia Ox lấy hai điểm M và N sao cho OM = 3cm, ON = 8cm. Trên tia đối của tia Ox lấy điểm C sao cho OC = 2cm.

a) Tính độ dài đoạn thẳng MN.

b) Điểm M có phải là trung điểm của đoạn thẳng NC không? Vì sao?

c) Gọi tia đối của tia Ox là tia Oy, vẽ tia Oz sao cho $\angle Oz = 60^\circ$. Kể tên các góc có trong hình tạo bởi các tia Ox, tia Oy và Oz? Hãy cho biết đâu là góc nhọn, góc tù, góc bẹt?

Câu 16. (0,5 điểm)

Cho $M = \frac{1}{2^3} + \frac{2}{3^3} + \frac{3}{4^3} + \dots + \frac{2023}{2024^3} + \frac{2024}{2025^3}$. Chứng tỏ rằng giá trị của M không phải là một số tự nhiên.

-----Hết-----

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

A. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

1. Dạng câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,0đ)

Mỗi câu đúng 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	A	B	C	D	B	A	C

2. Dạng câu trắc nghiệm đúng sai (1,0đ)

Ý Câu	A	B	C	D	Biểu điểm
9	Đ	S	Đ	Đ	– HS đúng 01 ý đạt 0,1 điểm. – HS đúng 02 ý đạt 0,25 điểm. – HS đúng 03 ý đạt 0,5 điểm. – HS đúng 04 ý đạt 1,0 điểm.

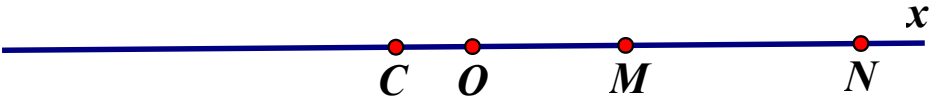
3. Dạng câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn (1,0đ)

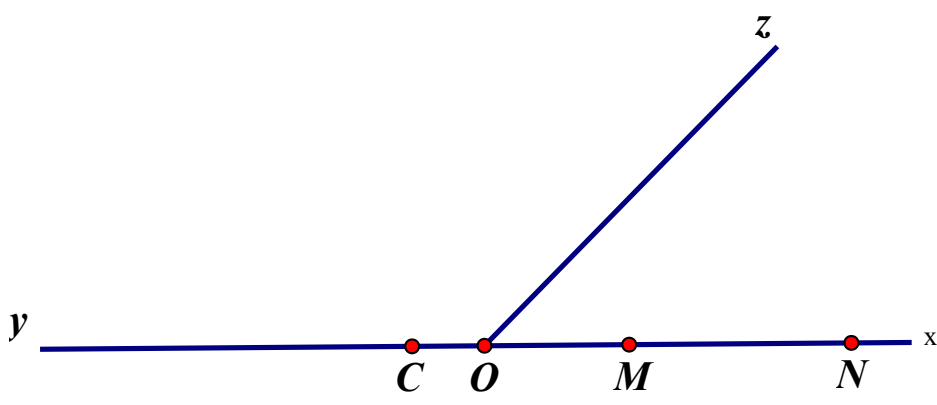
Câu	Đáp án	Biểu điểm
10	18	0,5
11	5	0,5

B. PHẦN TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 12 (1,0đ)	a) $\frac{8}{31} - \frac{13}{38} + \frac{23}{31} - \frac{25}{38} + \frac{9}{19}$ $= \left(\frac{8}{31} + \frac{23}{31} \right) + \left(-\frac{13}{38} - \frac{25}{38} \right) + \frac{9}{19}$	0,25
		0,25

	$= 1 + (-1) + \frac{9}{19}$ $= 0 + \frac{9}{19}$ $= \frac{9}{19}$	
	$\frac{-3}{5} \cdot \frac{5}{7} + \frac{-3}{5} \cdot \frac{3}{7} + \frac{-3}{5} \cdot \frac{6}{7} = \frac{-3}{5} \cdot \frac{14}{7} + \frac{3}{7} + \frac{6}{7}$ <p>b)</p> $= \frac{-3}{5} \cdot \frac{14}{7} = \frac{-6}{5}$	<p>0,25</p> <p>0,25</p>
Câu 13 (1,5đ)	<p>a) $x + 8,5 = 21,7$ Suy ra $x = 21,7 - 8,5$ $x = 13,2$ Vậy $x = 13,2$</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p>
	<p>b)</p> $\frac{1}{2} + \frac{3}{5} \cdot (x - 2) = \frac{1}{5}$ $\frac{3}{5} \cdot (x - 2) = \frac{1}{5} - \frac{1}{2} = \frac{-3}{10}$ $x - 2 = \frac{-3}{10} : \frac{3}{5}$ $x - 2 = \frac{-1}{2}$ $x = \frac{-1}{2} + 2$ $x = \frac{3}{2}$ <p>Vậy $x = \frac{3}{2}$</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p>

	$\frac{1}{4} - \left(2x + \frac{1}{2}\right)^2 = 0 \quad \text{suy ra} \quad \left(2x + \frac{1}{2}\right)^2 = \frac{1}{4}$ <p>b)</p> $\left(2x + \frac{1}{2}\right)^2 = \left(\pm \frac{1}{2}\right)^2$ <p>Trường hợp 1:</p> $2x + \frac{1}{2} = \frac{1}{2}$ $2x = 0$ $x = 0$ <p>Trường hợp 2:</p> $2x + \frac{1}{2} = -\frac{1}{2}$ $2x = -1$ $x = -\frac{1}{2}$ <p>Vậy $x \in \left\{0; -\frac{1}{2}\right\}$.</p>	0,25
Câu 14 (1,0đ)	<p>a) Tổng số tiền hàng là:</p> $3,5 \cdot 30 + 4 \cdot 40 = 265 \text{ (nghìn đồng)}$ <p>b) Tiền thuế giá trị gia tăng Mai phải trả là:</p> $265 \cdot 10\% = 26,5 \text{ (nghìn đồng)}$ <p>Số tiền Mai phải thanh toán là:</p> $265 + 26,5 = 291,5 \text{ (nghìn đồng)}$	0,5 0,25 0,25
Câu 15 (2,0đ)	<p>a) Vẽ hình đúng, chính xác</p>  <p>Vì điểm M nằm giữa hai điểm O và N nên ta có:</p> $OM + MN = ON$ <p>Thay số ta được: $3 + MN = 8$. Suy ra: $MN = 8 - 3 = 5 \text{ (cm)}$</p> <p>Vậy $MN = 5\text{cm}$.</p> <p>b) Vì M thuộc tia Ox, C thuộc tia đối của tia Ox nên điểm O nằm giữa hai điểm M và C, ta có: $MC = OM + OC$</p> <p>Thay số ta được: $MC = 2 + 3 = 5 \text{ (cm)}$</p> <p>Suy ra: $MC = MN (=5\text{cm})$</p> <p>Mặt khác ta có điểm M nằm giữa hai điểm N và C</p> <p>Do đó M là trung điểm của đoạn thẳng NC</p> <p>c) * <i>Vẽ hình đúng được 0,25 điểm.</i></p>	0,25 0,25 0,25 0,25

	 <p>Các góc có trong hình là: $\angle xOz$; $\angle yOz$; $\angle xOy$</p> <p>$\angle xOz$: Góc nhọn; $\angle yOz$: Góc tù; $\angle xOy$: Góc bẹt</p>	0,25 0,25
Câu 16 (0,5đ)	<p>Ta có: $\frac{1}{2^3} < \frac{1}{2^2} < \frac{1}{1.2}$,</p> <p>$\frac{2}{3^3} < \frac{3}{3^3} = \frac{1}{3^2} < \frac{1}{2.3}$</p> <p>..... ,</p> <p>$\frac{2024}{2025^3} < \frac{2025}{2025^3} = \frac{1}{2025^2} < \frac{1}{2024.2025}$</p> <p>Nên $M < \frac{1}{1.2} + \frac{1}{2.3} + \dots + \frac{1}{2023.2024} + \frac{1}{2024.2025}$</p> <p>$= \frac{1}{1} - \frac{1}{2} + \frac{1}{2} - \frac{1}{3} + \dots + \frac{1}{2023} - \frac{1}{2024} + \frac{1}{2024} - \frac{1}{2025}$</p> <p>$= 1 - \frac{1}{2025} = \frac{2024}{2025} < 1$</p> <p>Mà $M > 0$.</p> <p>Vậy $0 < M < 1$ nên M không phải là 1 số tự nhiên.</p>	0,25 0,25

**Lưu ý: Hs làm theo cách khác đúng vẫn cho điểm tối đa)*

ĐỀ 6	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: TOÁN 6 <i>(Thời gian làm bài: 90 phút)</i>
-------------	--

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2. 0 điểm)

Câu 1: Số đối của $\frac{-2}{-3}$ là:

A. $\frac{2}{3}$

B. $\frac{3}{2}$

C. $\frac{-2}{3}$

D. $\frac{-2}{-3}$

Câu 2: Cho các số thập phân: 1,88 ; - 5,3 ; - 6,23 ; -(- 4,78) ; -0,45 ; 21,249.

Có bao nhiêu số thập phân âm trong các số thập phân trên?

A. 4

B. 2

C. 3

D. 6

Câu 3: Trong các chữ cái dưới đây, có bao nhiêu chữ cái có tâm đối xứng

MATH FUN

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 4: Số - 402,3856 làm tròn đến hàng phần trăm là:

A. -402378

B. -402,39

C. -402,385

D. -402,386

Câu 5: Trong các hình sau, những hình nào có trục đối xứng



a)

b)

c)

d)

e)

f)

A. Các hình a); b); c).

B. Các hình a); c); d); e).

C. Các hình b); c) d); f).

D. Các hình a); d); f).

Câu 6: Trong các biểu tượng sau, biểu tượng nào vừa có trục đối xứng vừa có tâm đối xứng?



Biểu tượng
Hòa bình

Biểu tượng
Hội Chữ thập đỏ

Biểu tượng
ngành Y Dược

A. Biểu tượng Hoà bình

B. Biểu tượng Hội Chữ thập đỏ

C. Biểu tượng ngành Y Dược

D. Tất cả các biểu tượng trên

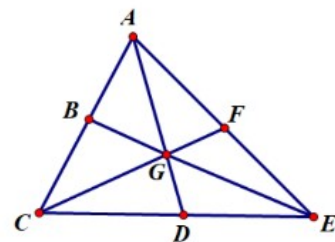
Câu 7: Các bộ 3 điểm thẳng hàng của hình vẽ bên dưới

A. A,G,D

B. E,G,B

C. C,G,F

D. Cả 3 câu trên đều đúng



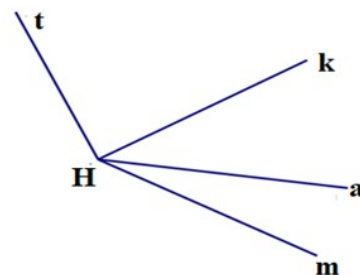
Câu 8: Cho hình vẽ sau, có bao nhiêu góc?

A. 3

B. 4

C. 5

D. 6



II. PHẦN TỰ LUẬN (8. 0 điểm)

Bài 1 (2. 0 điểm):

a) Một đại lý phân bón ngày thứ nhất bán được $\frac{3}{16}$ kho hàng, ngày thứ hai bán được $\frac{7}{20}$ kho hàng. Hỏi trong hai ngày, ngày nào đại lý bán được nhiều phân bón hơn? Vì sao?

b) Tính hợp lý: (1đ) $\frac{4}{-7} \cdot \frac{6}{13} + \frac{-4}{7} \cdot \frac{7}{13} + \frac{3}{-7}$

c) Tính $D = \frac{-1}{20} + \frac{-1}{30} + \frac{-1}{42} + \frac{-1}{56} + \frac{-1}{72} + \frac{-1}{90}$

Bài 2 (1. 0 điểm): Tìm x biết

a) $x - \frac{2}{5} = \frac{3}{4}$

b) $\frac{3}{5} - \frac{2}{7} : x = 1$

Bài 3 (1. 0 điểm):

Cho đoạn thẳng AB = 7cm, điểm C nằm giữa điểm A và điểm B sao cho AC = 3cm. Gọi I là trung điểm của đoạn thẳng BC. Tính độ dài đoạn thẳng BC, AI?

Bài 4 (2. 0 điểm):

a) (1,0 điểm) Hãy sắp xếp các số sau theo thứ tự tăng dần:

-0,204 3,57 -0,024 -0,5 -0,7 3,6

b) (1,0 điểm) Lớp 6A có 25 học sinh nam và 20 học sinh nữ. Số học sinh nữ chiếm bao nhiêu phần trăm trong tổng số học sinh của lớp? (làm tròn đến hàng phần trăm).

Bài 5 (2. 0 điểm):

a) Cửa hàng A có 120 kg gạo. Người ta bán $\frac{2}{5}$ số gạo. Số gạo đã bán của cửa hàng A bằng $\frac{3}{4}$ số gạo của cửa hàng B. Hỏi cửa hàng B có bao nhiêu kg gạo?

b) Một cửa hàng bán xe đạp trong ngày tri ân khách hàng đã giảm 25% so với giá niêm yết. Với mỗi chiếc xe đạp bán ra, người đó vẫn nhận được lãi bằng 20% giá nhập vào. Tính giá nhập vào và giá niêm yết của mỗi chiếc xe đạp, biết rằng mỗi chiếc xe đạp bán ra hôm đó lãi được 600 000 đồng cho cửa hàng.

c) Bác Lan đã thu hoạch 180kg khoai lang. Lượng khoai thu hoạch bằng $\frac{6}{5}$ lượng khoai còn lại trong ruộng. Giá khoai lang là 12 000 đồng/kg. Hỏi nếu thu hoạch hết cả ruộng khoai thì bác Lan được tổng cộng bao nhiêu tiền?

---HẾT---

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

I/. TRẮC NGHIỆM: 2Đ

1C 2C 3B 4B 5B 6B 7D 8D

II/. TỰ LUẬN: 8Đ

Bài	Hướng dẫn chấm	Điểm
1a	<p>a) MSC: 80</p> $\frac{3}{16} = \frac{15}{80}; \frac{7}{20} = \frac{28}{80}$ <p>Vì $\frac{15}{80} < \frac{28}{80}$ nên $\frac{3}{16} < \frac{7}{20}$</p>	0,25

	Vậy ngày thứ nhất đại lý bán được nhiều phân bón hơn.	0,25
1b	$\frac{4}{-7} \cdot \frac{6}{13} + \frac{-4}{7} \cdot \frac{7}{13} + \frac{3}{-7}$	0,25
	$= \frac{4}{-7} \left(\frac{6}{13} + \frac{7}{13} \right) + \frac{3}{-7}$	0,25
	$= \frac{4}{-7} (1) + \frac{3}{-7}$	0,25
	$\frac{4}{-7} + \frac{3}{-7} = -1$	0,25
1c	$D = \frac{-1}{20} + \frac{-1}{30} + \frac{-1}{42} + \dots + \frac{-1}{90}$	0,25
	$= - \left(\frac{1}{4 \cdot 5} + \frac{1}{5 \cdot 6} + \frac{1}{6 \cdot 7} + \dots + \frac{1}{9 \cdot 10} \right)$	0,25
	$= - \left(\frac{1}{4} - \frac{1}{5} + \frac{1}{5} - \frac{1}{6} + \frac{1}{6} - \frac{1}{7} + \dots + \frac{1}{9} - \frac{1}{10} \right)$	
	$= - \left(\frac{1}{4} - \frac{1}{10} \right) = \frac{-3}{20}$	
2a	$x - \frac{2}{5} = \frac{3}{4}$	0,25
	$x - \frac{2}{5} = \frac{3}{4}$	
	$x = \frac{2}{5} + \frac{3}{4}$	0,25
	$x = \frac{23}{20}$	
2b	$\frac{3}{5} - \frac{2}{7} : x = 1$	0,25
	$\frac{2}{7} : x = \frac{3}{5} - 1$	
	$\frac{2}{7} : x = -\frac{2}{5}$	
	$x = \frac{2}{7} : -\frac{2}{5}$	0,25
	$x = -\frac{5}{7}$	
3		0,25

	<p>Điểm C nằm giữa điểm A và điểm B nên $AC + CB = AB$</p> $3 + BC = 7$ $BC = 7 - 3 = 4(\text{cm})$ <p>Vì I là trung điểm của đoạn thẳng BC nên</p> $\frac{BC}{2} = \frac{4}{2} = 2\text{cm}$ $IB = IA = 2$ <p>Vì I nằm giữa A và B nên $AI + IB = AB$</p> $AI + 2 = 7$ $AI = 7 - 2 = 5\text{cm}$	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
4a	<p>a) Hãy sắp xếp theo thứ tự tăng dần:</p> $-0,7 < -0,5 < -0,204 < -0,024 < 3,57 < 3,6$	1,0
4b	<p>b) Tổng số học sinh của lớp là:</p> $25 + 20 = 45 \text{ (hoặc sinh)}$ <p>Số học sinh nam chiếm là:</p> $20 : 45 = 0,4444 = 44,44\%$	<p>0,5</p> <p>0,5</p>
5a	<p>Số gạo đã bán của cửa hàng A là: $120 : \frac{2}{5} = 48 \text{ (kg)}$</p> <p>Số gạo của cửa hàng B là: $48 : \frac{3}{4} = 64 \text{ (kg)}$</p>	0,25x2
5b	<p>Giá nhập vào của mỗi chiếc xe đạp:</p> $600\,000 : 20\% = 3\,000\,000 \text{ đồng}$ <p>Giá bán hôm giảm giá của mỗi chiếc xe là:</p> $3\,000\,000 + 600\,000 = 3\,600\,000 \text{ đồng}$ <p>Tỉ số phần trăm của giá nhập vào so với giá niêm yết:</p> $100\% - 25\% = 75\%$ <p>Giá niêm yết của chiếc xe là:</p> $3\,600\,000 : 75\% = 4\,800\,000 \text{ đồng}$	<p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
5c	<p>Lượng khoai còn lại trong ruộng: $180 : \frac{6}{5} = 150 \text{ (kg)}$</p> <p>Nếu thu hoạch hết cả ruộng khoai thì bác Lan được tổng cộng:</p> $12\,000 \cdot (180 + 150) = 3\,960\,000 \text{ (đồng)}$	<p>0,25</p> <p>0,25</p>

ĐỀ 7	<p>ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II</p> <p>NĂM HỌC 2025-2026</p> <p>MÔN: TOÁN 6</p> <p><i>(Thời gian làm bài: 90 phút)</i></p>
-------------	---

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3đ):

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng trong các câu sau:

Câu 1: [VD-1. 1] Kết quả làm tròn số 12,067 đến chữ số thập phân thứ nhất là:

- A.** 12,07. **B.** 12,0. **C.** 12,1. **D.** 12,06.

Câu 2: [TH-1] So sánh - 1,004 và -1,003 ta được kết quả đúng là:

A. $-1,004 < -1,003$

B. $-1,004 = -1,003$

C. $-1,004 > -1,003$

D. $-1,004 \geq -1,003$

Câu 3: [NB-2. 1] Hai đường thẳng được gọi là cắt nhau nếu hai đường thẳng đó:

A. Không có điểm chung.

B. Chỉ có một điểm chung.

C. Có vô số điểm chung.

D. Cả ba đáp án trên đều sai.

Câu 4: [NB-2. 1] Trong các hình sau, hình nào là tia NM:



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. Hình 1.

B. Hình 2.

C. Hình 3.

D. Hình 4.

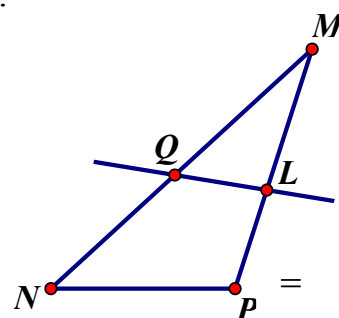
Câu 5: [NB-2. 2] Kể tên các đoạn thẳng có trong hình vẽ dưới đây:

A. MN; MQ; NQ; MP; ML; PL; NP; QL.

B. MN; QL; MQ; NQ; ML; LP; MP.

C. MN; MQ; NQ; ML; QL; MP; NP.

D. MN; NP; PM; QL.



Câu 6: [NB-2. 2] Cho các đoạn thẳng $AB = 4\text{cm}$; $MN = 5\text{cm}$; $EF = 3\text{cm}$; $PQ = 4\text{cm}$; $IK = 5\text{cm}$. Chọn đáp án sai:

A. $AB < MN$.

B. $IK > EF$.

C. $AB = PQ$.

D. $AB = EF$.

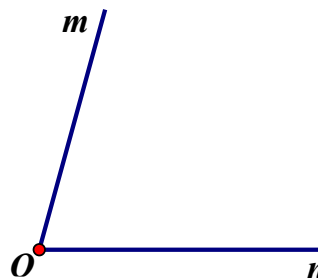
Câu 7: [NB-2. 3] Cho hình vẽ bên. Chọn câu đúng:

A. $\widehat{mOn}$, đỉnh O, cạnh Om và On.

B. $\widehat{mOn}$, đỉnh O, cạnh Om và On.

C. $\widehat{OmN}$, đỉnh O, cạnh Om và On.

D. $\widehat{mOn}$, đỉnh O, cạnh m và n.



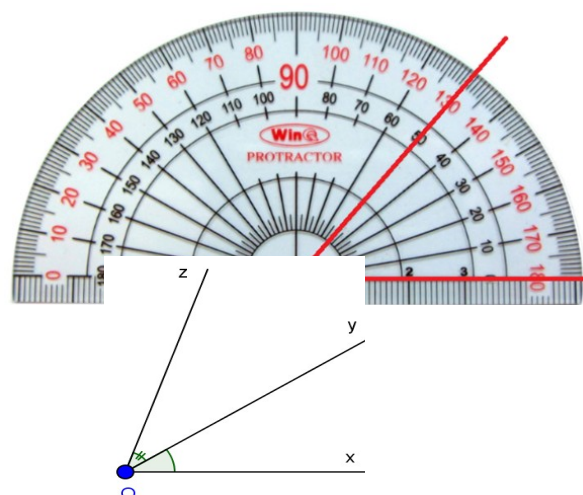
Câu 8: [NB-2. 3] Góc trên hình có số đo bao nhiêu độ?

A. 180° .

B. 130° .

C. 50° .

D. 40° .



Câu 9: [NB-2. 3] Có tất cả bao nhiêu góc trong hình vẽ dưới đây?

A. 6.

B. 3.

C. 4.

D. 5.

Câu 10: [NB-2. 3] Khi kim đồng hồ chỉ 9 giờ đúng thì kim phút và kim giờ tạo thành một góc bao nhiêu độ?

- A. 30^0 . B. 60^0 . C. 90^0 . D. 180^0 .

Câu 11: [NB-3. 1] Tập hợp các kết quả có thể xảy ra của phép thử nghiệm tung một đồng xu là:

- A. $X = \{N, S\}$. B. $X = \{N\}$. C. $X = \{S\}$. D. $X = \{NN, S\}$.

Câu 12: [TH-3. 1] Tung hai đồng xu cân đối 50 lần ta được kết quả như sau:

Sự kiện	Hai đồng sấp	Một đồng sấp, một đồng ngửa	Hai đồng ngửa
Số lần	10	25	15

Xác suất thực nghiệm của sự kiện: Có một đồng xu sấp, một đồng xu ngửa là:

- A. $\frac{10}{50}$. B. $\frac{50}{50}$. C. $\frac{15}{50}$. D. $\frac{1}{2}$.

A.

II. TỰ LUẬN (7 điểm):

Câu 13 (0,75đ) [TH-1] Sắp xếp các số thập phân sau theo thứ tự tăng dần:

5,63; -12,78; -79,52; 8,9.

Câu 14 (0,5đ) [VD-1. 2] Lớp 6B có 40 học sinh, trong đó có 18 bạn nam, còn lại là nữ:

- a. Tính tỉ số giữa số học sinh nam và số học sinh nữ.
b. Tính tỉ số phần trăm của số học sinh nam so với cả lớp.

Câu 15 (1,0 đ) [VD-1. 3] Thực hiện phép tính.

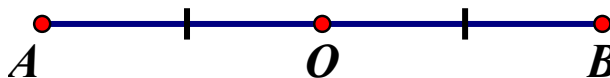
- a. $(-0,25) \cdot 1,24$. b. $(-4,5) + (-17,45)$.
c. $(-5,85) : 2,25$. d. $(-17,55) : 2,6 - 2,6 \cdot (-7,55)$.

Câu 16 (0,5đ) [NB-2. 1] Cho hình vẽ, kể tên các tia gốc M.



Câu 17

a. (0,75đ) [NB-2. 2] Cho hình vẽ dưới. Em hãy cho biết điểm O có là trung điểm của AB không? Vì sao?



b. (1,0đ) [NB-2. 3] Cho các góc sau: $\widehat{A} = 180^0$; $\widehat{B} = 65^0$; $\widehat{C} = 135^0$; $\widehat{D} = 90^0$. Hỏi góc nào là góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt?

Câu 18 (0,5đ) [TH-3]

Trong hộp có 1 viên bi màu đen (Đ), 1 viên bi màu trắng (T), 1 viên bi màu xanh (X). Đến lượt mình, mỗi bạn trong nhóm bốc một viên bi xem màu rồi trả lại hộp. Kết quả các lần bốc được ghi lại ở bảng sau:

Lần bốc thứ	1	2	3	4	5	6
Màu bi	T	X	T	Đ	X	Đ

a/ Kết quả của lần bốc thứ 3 được viên bi màu gì?

b/ Có bao nhiêu kết quả khác nhau có thể xảy ra trong mỗi lần bốc thăm?

Câu 19 (0,75đ) [TH-3]

Hộp bút của Ngọc có 1 bút mực, 1 cái bút chì và 1 cái thước kẻ. Ngọc lấy ra hai dụng cụ học tập từ hộp. Hỏi các sự kiện sau là chắc chắn, không thể hay có thể xảy ra?

- Ngọc lấy được 1 cái bút và 1 cái thước kẻ.
- Ngọc lấy được ít nhất 1 cái bút.
- Ngọc lấy được 2 cái thước kẻ.

Câu 20 (0,5đ) [VD-3]

Gieo một con xúc xắc 4 mặt 50 lần và quan sát số ghi trên đỉnh của con xúc xắc, ta được kết quả như sau:

Số xuất hiện	1	2	3	4
Số lần	12	14	15	9



Hãy tính xác suất thực nghiệm để:

- Gieo được đỉnh số 4.
- Gieo được đỉnh có số chẵn.

Câu 21 (0,75 đ) [VDC-1]

Có hai cửa hàng bán bánh Trung thu. Ở cửa hàng thứ nhất, nếu khách mua một cái bánh sẽ được tặng thêm 3 cái bánh. Ở cửa hàng thứ hai, nếu khách mua một cái bánh sẽ được giảm 50% giá cái bánh đó, sau đó được tặng thêm 2 cái bánh nữa. Hỏi nên mua bánh Trung thu ở cửa hàng nào sẽ được lợi hơn? Biết giá gốc mỗi cái bánh ở cả hai cửa hàng đều là 120 000 đồng.



HẾT.

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

I. / TRẮC NGHIỆM:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	A	B	D	A	D	B	C	B	C	A	D

II. TỰ LUẬN:

Câu	Ý	Đáp án	Điểm
13		$-79,52 < -12,78 < 5,63 < 8,9$.	0,75
14		Số học sinh nữ là: $40-18=22$ (hs)	0,25

		Tỉ số giữa số học sinh nam và số học sinh nữ là: $\frac{18}{22} = \frac{9}{11}$	
		Tỉ số phần trăm của số học sinh nam so với cả lớp: $\left(\frac{12}{40} \cdot 100\right)\% = 30\%$	0,25
15	a	$(-0,25) \cdot 1,24 = -0,31$	0,25
	b	$(-4,5) + (-17,45) = -18,95$	0,25
	c	$(-5,85) : 2,25 = -2,6$	0,25
	d	$(-17,55) \cdot 2,6 - 2,6 \cdot (-7,55)$ $= 2,6 \cdot [-17,55 - (-7,55)]$ $= 2,6 \cdot (-10) = -26$	0,25
16		Các tia gốc M là: tia MP và tia Mx	0,5
17	a	Ta có Điểm O nằm giữa hai điểm A, B Và OA = OB Nên điểm O là trung điểm của đoạn thẳng AB.	0,25 0,25 0,25
	b	$\widehat{A} = 180^\circ$ là góc bẹt	0,25
		$\widehat{B} = 65^\circ$ là góc nhọn	0,25
		$\widehat{C} = 135^\circ$ là góc tù	0,25
		$\widehat{D} = 90^\circ$ là góc vuông	0,25
18	a	Kết quả của lần bốc thứ 3 được viên bi màu trắng.	0,25
	b	Có 3 kết quả khác nhau có thể xảy ra trong mỗi lần bốc thăm.	0,25
19	a	Sự kiện Ngọc lấy được 1 cái bút và 1 cái thước kẻ: Có thể	0,25
	b	Sự kiện Ngọc lấy được ít nhất 1 cái bút: Chắc chắn.	0,25
	c	Sự kiện Ngọc lấy được 2 cái thước kẻ: Không thể.	0,25
20	a	Xác suất thực nghiệm để gieo được đỉnh số 4 là: $\frac{9}{50}$	0,25
	b	Xác suất thực nghiệm để gieo được đỉnh có số chẵn. $\frac{9+14}{50} = \frac{23}{50}$	0,25
21		Ở cửa hàng thứ nhất (mua 1 tặng 3) nếu bỏ ra 120 000 đồng sẽ mua được 4 cái bánh, giá mỗi cái bánh là: $120\,000 : 4 = 30\,000$ (đồng).	0,25 0,25

	Ở cửa hàng thứ hai (đại hạ giá 50%) nếu bỏ ra 120 000 đồng mua một cái bánh giá 60 000 đồng, đồng thời tặng thêm 2 cái bánh. Giá mỗi cái bánh là: $60\,000 : 3 = 20\,000$ (đồng). Vậy mua cái bánh ở tiệm thứ hai lợi hơn.	0,25
--	---	------

(HS làm cách khác nhưng đúng nội dung kiến thức, GV tự phân bước chấm điểm)

ĐỀ 8**ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: TOÁN 6***(Thời gian làm bài: 90 phút)***A. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)****Phần I. (3,0 điểm) Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn**

Trong mỗi câu hỏi từ câu 1 đến câu 12, hãy viết chữ cái in hoa đứng trước phương án đúng duy nhất vào bài làm.

Câu 1. Biểu diễn số đo thời gian 2 giờ 45 phút dưới dạng hỗn số với đơn vị là giờ:

- A. $2\frac{4}{3}$ B. $2\frac{3}{4}$ C. $2\frac{1}{3}$ D. $2\frac{1}{4}$

Câu 2. Số đối của phân số $\frac{-2}{5}$ là:

- A. $\frac{-2}{5}$ B. $\frac{5}{2}$ C. $\frac{2}{5}$ D. $\frac{5}{-2}$

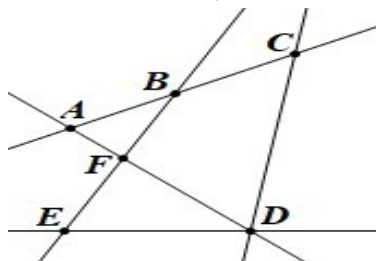
Câu 3. Số thập phân $-3,15$ được viết dưới dạng phân số thập phân là:

- A. $\frac{-315}{100}$ B. $\frac{315}{100}$ C. $\frac{-315}{10}$ D. $\frac{-315}{1000}$

Câu 4. Sắp xếp các số $2,5$; $1,23$; $-3,4$; $-2,1$ theo thứ tự từ nhỏ đến lớn là:

- A. $2,5$; $1,23$; $-3,4$; $-2,1$ B. $-2,1$; $-3,4$; $1,23$; $2,5$
C. $1,25$; $2,5$; $-2,1$; $-3,4$ D. $-3,4$; $-2,1$; $1,23$; $2,5$

Câu 5. Trong hình vẽ dưới đây có bao nhiêu bộ ba điểm thẳng hàng?



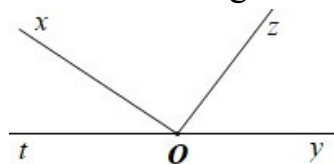
- A. 5 bộ B. 4 bộ C. 3 bộ D. 2 bộ

Câu 6. Trong các phát biểu sau đây, phát biểu nào đúng?

- A. Đoạn thẳng PQ là hình gồm điểm P, điểm Q và tất cả các điểm nằm giữa P và Q.
B. Đoạn thẳng PQ là hình gồm các điểm nằm giữa P và Q.
C. Đoạn thẳng PQ là hình gồm các điểm nằm cùng phía của Q đối với P.

D. Đoạn thẳng PQ là hình gồm điểm P, điểm Q và các điểm nằm cùng phía của Q đối với P.

Câu 7. Cho hình vẽ sau, trong hình có bao nhiêu góc đỉnh O không phải là góc bẹt ?



- A. 3 B. 5 C. 6 D. 7

Câu 8. Trong các khẳng định sau, khẳng định nào là khẳng định đúng?

- A. Một góc không phải là góc tù thì phải là góc nhọn.
 B. Góc nhọn có số đo lớn hơn số đo của góc tù.
 C. Góc có số đo 90° là góc nhọn.
 D. Góc có số đo 135° là góc tù.

Câu 9. Cô giáo yêu cầu các bạn liệt kê các đơn vị đo độ dài. Bạn Nam đã liệt kê được dãy các đơn vị sau: mm, cm, m, kg, dm. Dữ liệu nào mà bạn Nam liệt kê là không hợp lí?

- A. dm B. kg C. m D. cm

Câu 10. Tổng số gia cầm tại trang trại nhà bác Chi là 150 con. Số lượng mỗi loài được biểu diễn trong biểu đồ tranh dưới đây:

Gà	✓ ✓ ✓ ✓ ✓
Vịt	✓ ✓ ✓ ✓
Ngan	
Ngỗng	✓ ✓ ✓
Mỗi ✓ ứng với 10 con vật.	

Số ✓ cần bổ sung vào bảng để biểu diễn số ngan là

- A. 30 B. 40 C. 3 D. 4

Câu 11. Gieo một con xúc xắc 6 mặt cân đối và đồng chất, sự kiện “ Số chấm xuất hiện là số nguyên tố” xảy ra khi số chấm trên con xúc xắc là:

- A. 1, 3, 5 B. 1, 2, 3, 4, 5, 6 C. 1, 2, 3, 5 D. 2, 3, 5

Câu 12. Nếu tung đồng xu 40 lần liên tiếp, có 16 lần xuất hiện mặt ngửa thì xác suất thực nghiệm của sự kiện “ Xuất hiện mặt ngửa” bằng:

- A. $\frac{2}{5}$ B. $\frac{5}{2}$ C. $\frac{3}{5}$ D. $\frac{5}{3}$

Phần II. (2,0 điểm) Câu trắc nghiệm đúng sai

Trong câu 13, 14, hãy chọn đúng hoặc sai cho mỗi ý a), b), c), d).

Câu 13. Một trường THCS có 1 800 học sinh gồm khối 6, khối 7, khối 8 và khối 9. Số học

sinh khối 6 bằng 25% số học sinh toàn trường. Số học sinh khối 7 bằng $\frac{3}{10}$ số học sinh toàn trường và số học sinh khối 8 bằng 20% số học sinh toàn trường.

- a) Khối 6 có 400 học sinh.
 b) Khối 7 có 540 học sinh.
 c) Khối 8 có 450 học sinh.

d) Số học sinh khối 9 bằng $\frac{4}{5}$ số học sinh khối 6.

Câu 14. Cho ba điểm A, B, C thẳng hàng và điểm A không nằm giữa hai điểm B và C sao cho $AB = 5 \text{ cm}, AC = 2 \text{ cm}$.

a) Điểm B nằm giữa hai điểm A và C .

b) Hai điểm A, B nằm cùng phía đối với điểm C .

c) Ta luôn có $AB = AC + BC$.

d) Độ dài đoạn thẳng BC là 3 cm .

Phần III. (2,0 điểm) Câu hỏi trắc nghiệm trả lời ngắn (Trong các câu từ 15 đến 18, hãy viết câu trả lời/ đáp án vào bài làm mà không cần trình bày lời giải chi tiết)

Câu 15. Một cửa hàng bán $\frac{3}{7}$ số vải thì còn 420 mét vải. Hỏi số mét vải của cửa hàng lúc đầu là bao nhiêu mét?

Câu 16. Ta có thể xem kim phút và kim giờ của đồng hồ là hai tia chung gốc (gốc trùng với trục quay của hai kim). Tại mỗi thời điểm hai kim tạo thành một góc. Góc tạo bởi kim phút và kim giờ lúc 2 giờ có số đo là bao nhiêu độ?

Câu 17. Biểu đồ tranh dưới đây cho biết số lượng cuộc gọi đặt hàng ở một cửa hàng Pizza từ thứ Hai đến thứ Sáu: Mỗi  ứng với 5 cuộc gọi đặt hàng.

Thứ Hai	    
Thứ Ba	   
Thứ Tư	     
Thứ Năm	  
Thứ Sáu	 

Giả sử mỗi đơn hàng có giá là $150\,000$ đồng. Tính số tiền cửa hàng thu được từ thứ Hai đến thứ Sáu (đơn vị: triệu đồng) ?

Câu 18. Một hộp có 5 chiếc thẻ cùng loại được đánh số $1; 2; 3; 4; 5$. Bạn Hoa rút ngẫu nhiên một chiếc thẻ từ hộp. Sau 20 lần rút thẻ liên tiếp bạn Nam ghi lại kết quả như sau:

Số ghi trên thẻ	1	2	3	4	5
Số lần	3	5	4	5	3

Tính xác suất thực nghiệm bạn Hoa “Rút được thẻ ghi số nhỏ hơn 5 ” (kết quả viết dưới dạng số thập phân).

B. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 19. (1,5 điểm)

1. (1,0 điểm) Thực hiện phép tính

a) $\frac{-8}{15} \cdot \frac{6}{13} + \frac{-8}{15} \cdot \frac{7}{13} + \frac{38}{15}$

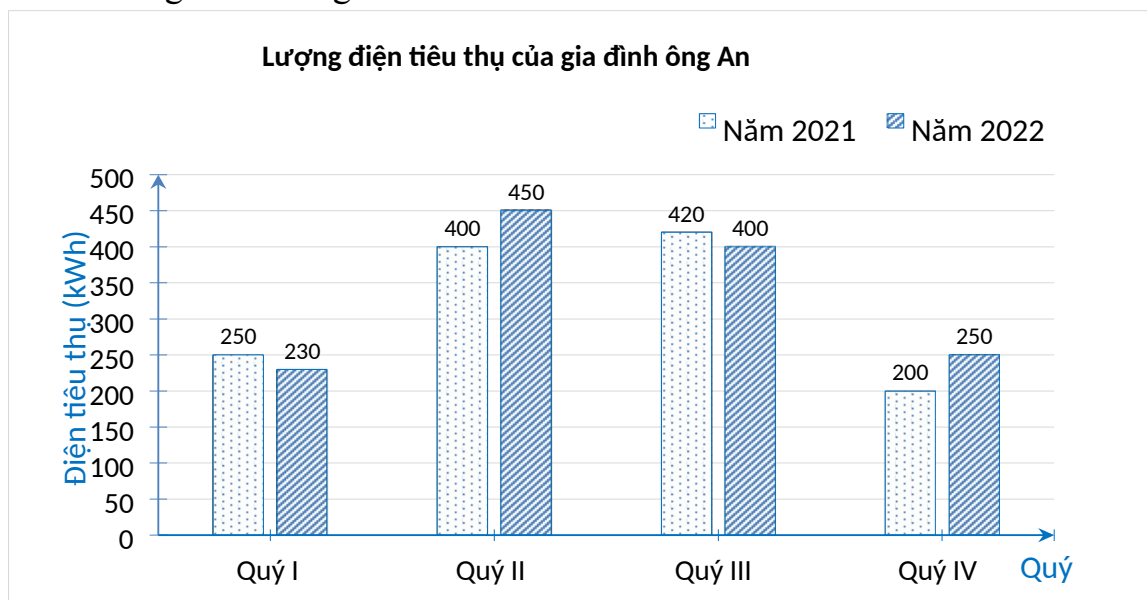
b) $\frac{15}{7} + \frac{-3}{4} + \frac{8}{7} + \frac{-5}{4} + \frac{-2}{7}$

2. (0,5 điểm) Tìm x biết: $7,8 \cdot x + 2,2 \cdot x = -20250$

Câu 20. (1,0 điểm) Cho đoạn thẳng $HO = 7\text{cm}$. Lấy điểm C nằm giữa hai điểm H và O sao cho $HC = 3,5\text{ cm}$.

- a) Tính độ dài đoạn thẳng CO ?
 b) Điểm C có là trung điểm của đoạn thẳng HO không ? Vì sao ?

Câu 21. (0,5 điểm) Cho biểu đồ thống kê số kWh điện tiêu thụ trong bốn quý năm 2021 và 2022 của gia đình ông An.



Biết giá bán lẻ điện sinh hoạt (dùng công tơ thẻ trả trước) là 2 461 đồng/kWh. Năm 2022 gia đình ông An phải trả nhiều hơn năm 2021 bao nhiêu tiền?

-----Hết-----

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

A. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

Phần I. (3,0 điểm) Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
B	C	A	D	C	A
Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12
B	D	B	C	D	A

Phần II. (2,0 điểm) Câu trắc nghiệm đúng sai (Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)

Câu 13: a) Sai; b) Đúng; c) Sai; d) Sai

Câu 14: a) Sai; b) Sai; c) Đúng; d) Đúng

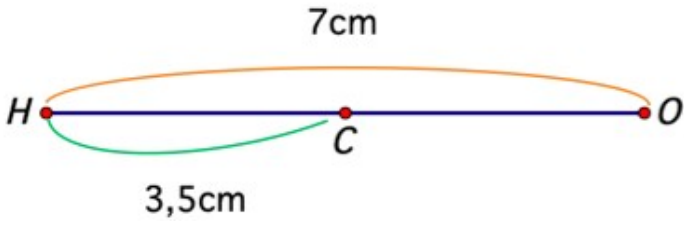
Phần III. (2,0 điểm) Câu hỏi trắc nghiệm trả lời ngắn (Mỗi câu đúng được 0,5 điểm)

Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18
980 mét	60^0	15. 000. 000	0,85

B. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
19	a)	0,5

$$\frac{-8}{15} \cdot \frac{6}{13} + \frac{-8}{15} \cdot \frac{7}{13} + \frac{38}{15} = \frac{-8}{15} \cdot \left(\frac{6}{13} + \frac{7}{13} \right) + \frac{38}{15} = \frac{-8}{15} \cdot 1 + \frac{38}{15} = \frac{-8}{15} + \frac{38}{15} = 2$$

	$\frac{-8}{15} \cdot \frac{6}{13} + \frac{-8}{15} \cdot \frac{7}{13} + \frac{38}{15} = \frac{-8}{15} \cdot \left(\frac{6}{13} + \frac{7}{13} \right) + \frac{38}{15} = \frac{-8}{15} \cdot 1 + \frac{38}{15} = \frac{-8}{15} + \frac{38}{15} = 2$	
	b) $\frac{15}{7} + \frac{-3}{4} + \frac{8}{7} + \frac{-5}{4} + \frac{-2}{7}$ $= \left(\frac{15}{7} + \frac{8}{7} + \frac{-2}{7} \right) + \left(\frac{-3}{4} + \frac{-5}{4} \right)$ $= 3 - 2$ $= 1$	0,5
	c) $7,8 \cdot x + 2,2 \cdot x = -20250$ $(7,8 + 2,2) \cdot x = -20250$ $10 \cdot x = -20250$ $x = (-20250) : 10$ $x = -2025$	0,5
		
20	a) Vì điểm C nằm giữa hai điểm H và O nên ta có: $HC + CO = HO$ $3,5 + CO = 7$ $CO = 7 - 3,5$ $CO = 3,5 \text{ (cm)}$	0,5
	b) Vì điểm C nằm giữa hai điểm H và O và $HC = CO (= 3,5 \text{ cm})$ Nên C là trung điểm của đoạn thẳng HO	0,5
21	Trong năm 2021 gia đình ông An tiêu thụ số kWh điện là: $250 + 400 + 420 + 200 = 1270 \text{ (kWh)}$. Trong năm 2022 gia đình ông An tiêu thụ số kWh điện là: $230 + 450 + 400 + 250 = 1330 \text{ (kWh)}$. Năm 2022 ông An tiêu thụ số kWh điện nhiều hơn năm 2021 là: $1330 - 1270 = 60 \text{ (kWh)}$. Năm 2022 gia đình ông An phải trả nhiều hơn năm 2021 số tiền là: $60 \cdot 2461 = 147\,660 \text{ (đồng)}$.	0,25 0,25

PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)

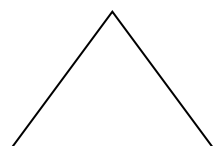
Câu 1. Trong bốn số sau có một số là kết quả gần đúng của phép tính $24,93 \cdot 4,02$ bằng cách ước lượng, em hãy cho biết số đó là số nào?

- A. 120. B. 110. C. 96. D. 100.

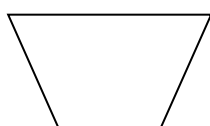
Câu 2. Khi so sánh hai số thập phân $-2,13$ và $-2,31$ ta được kết quả là

- A. $-2,13 > -2,31$. B. Không thể so sánh được.
C. $-2,13 < -2,31$. D. $-2,13 = -2,31$.

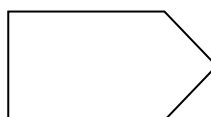
Câu 3. Hình nào dưới đây là hình có tâm đối xứng?



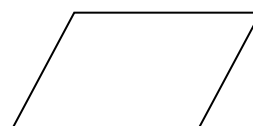
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

- A. Hình 3. B. Hình 1. C. Hình 4. D. Hình 2.

Câu 4. Góc có số đo bằng 45° là

- A. Góc nhọn. B. Góc tù. C. Góc Vuông. D. Góc bẹt.

Câu 5. Cho điểm M nằm giữa hai điểm A và B, biết $AB = 8\text{cm}$, $AM = 3\text{cm}$ khi đó đoạn thẳng MB bằng

- A. 8cm. B. 11cm. C. 3cm. D. 5cm.

Câu 6. Tỷ số phần trăm của 2 và 5 là

- A. 25%. B. 40%. C. $\frac{2}{5}$. D. 0,4.

Câu 7. Góc tạo bởi kim giờ và kim phút tại thời điểm 3 giờ 00 phút có số đo bằng

- A. 60° . B. 30° . C. 150° . D. 90° .

Câu 8. Kết quả của phép tính $\frac{3}{4} : \left(\frac{1}{4} - \frac{-1}{8} \right)$ bằng

- A. $\frac{1}{2}$. B. 6. C. 2. D. $\frac{3}{2}$.

Câu 9. Điểm M là trung điểm của đoạn thẳng AB khi

- A. Điểm M nằm giữa hai điểm A, B và $MA = MB$.
B. Điểm M nằm giữa hai điểm A, B.
C. $MA = MB$.

- D. $MA = \frac{1}{2} AB$.

Câu 10. Phân số bằng với phân số $\frac{-12}{15}$ là:

- A. $\frac{-15}{12}$. B. $\frac{-12}{-15}$. C. $\frac{4}{5}$. D. $\frac{-4}{5}$.

Câu 11. Hình nào sau đây có đường nét đứt không là trục đối xứng?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. Hình 4.

B. Hình 3.

C. Hình 2.

D. Hình 1.

Câu 12. Số 63,742 được làm tròn đến hàng đơn vị là

A. 64.

B. 63.

C. 60.

D. 63,7.

II. PHÂN TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu 13: (1,5 điểm) Thực hiện các phép tính sau

a) $\frac{-2}{7} - \frac{1}{2} + \frac{4}{14}$

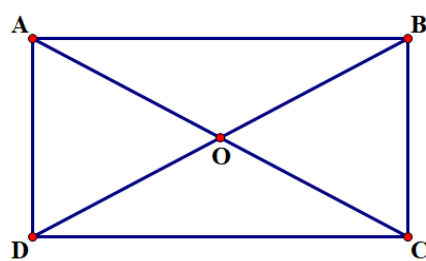
b) $20,25.36,8 + 20,25.63,2 - 25$

c) $1,25 : \frac{5}{3} - 1\frac{1}{2} + 25\%$

Câu 14: (1 điểm) Cho hình chữ nhật ABCD, hai đường chéo AC và BD cắt nhau tại O như hình vẽ. Kể tên:

a) Các cặp đường thẳng song song.

b) Các bộ ba điểm thẳng hàng.



Hãy

điểm A

Câu 15: (1,5 điểm) Vẽ tia Ox, trên tia Ox đó lấy hai

và B sao cho OA = 3cm, OB = 9cm. (vẽ hình theo đúng kích thước đã cho).

a) Hãy kể tên các đoạn thẳng có trên hình vẽ và cho biết trong ba điểm O, A, B điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại (không cần giải thích).

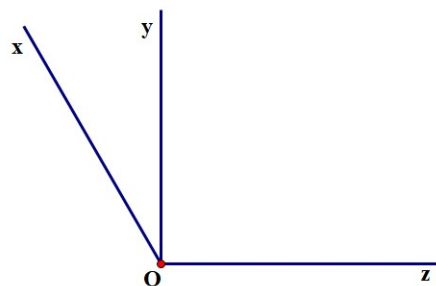
b) Tính độ dài đoạn thẳng AB.

c) Vẽ M là trung điểm của AB. Hỏi điểm A có phải là trung điểm của đoạn thẳng OM không? Vì sao?

Câu 16: (1,0 điểm) Cho hình vẽ bên (học sinh không cần vẽ lại hình), hãy thực hiện các yêu cầu sau:

a) Kể tên các góc có trong hình vẽ, chỉ ra đỉnh và các cạnh của từng góc.

b) Dùng thước đo góc để đo các góc có trên hình đó.



Câu 17: (1,0 điểm)

Trong một hộp có 5 lá thăm được đánh số từ 1 đến 5. Lấy ra từ hộp 1 lá thăm.

a) Trong các sự kiện sau, sự kiện nào chắc chắn xảy ra, sự kiện nào không thể xảy ra, sự kiện nào có thể xảy ra?

+ Số ghi trên lá thăm là số chia hết cho 6.

+ Số ghi trên lá thăm là số có một chữ số.

+ Số ghi trên lá thăm là số nguyên tố.

b) Liệt kê tập hợp các kết quả có thể xảy ra trong mỗi lần rút thăm.

Câu 18: (0,5 điểm) Trong một hộp có một số quả bóng màu xanh và màu đỏ có kích thước và khối lượng như nhau. An lấy ra 1 quả bóng từ hộp xem màu rồi trả lại. Lặp lại hoạt động trên 50 lần, An thu được kết quả như sau:

Loại bóng	Màu xanh	Màu đỏ
Số lần	14	36

Hãy tính xác suất thực nghiệm của sự kiện lấy được quả bóng màu xanh.

Câu 19: (0,5 điểm) Vào tháng 5, giá bán một chiếc máy tính là 15 000 000 đồng. Đến tháng 6, cửa hàng tăng giá lên 10%. Đến tháng 7, cửa hàng hạ giá của tháng 6 xuống 10%. Hỏi giá bán của chiếc máy tính đó vào tháng 5 và tháng 7, tháng nào đắt hơn và đắt hơn bao nhiêu tiền?

----- **HẾT** -----

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: Tổng câu trắc nghiệm: 12.**

Đáp án											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
D	A	C	A	D	B	D	C	A	D	B	A

PHẦN TỰ LUẬN (7,0 ĐIỂM)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 13 (1,5đ)	Thực hiện các phép tính sau a) $\frac{-2}{7} - \frac{1}{2} + \frac{4}{14} = \frac{-2}{7} + \frac{2}{7} - \frac{1}{2} = -\frac{1}{2}$	0,5
	$20,25.36,8 + 20,25.63,2 - 25 = 20,25.(36,8 + 63,2) - 25$ b) $= 20,25.100 - 25 = 2000$	0,5
	c) $1,25 : \frac{5}{3} + 1\frac{1}{2} - 25\% = \frac{5}{4} \cdot \frac{3}{5} + \frac{3}{2} - \frac{1}{4} = \frac{3}{4} - \frac{1}{4} + \frac{3}{2} = \frac{1}{2} + \frac{3}{2} = 2$	0,5
Câu 14 (1,0đ)	a) Các cặp đường thẳng song song là AB và CD; AD và BC.	0,5
	b) Các bộ ba điểm thẳng hàng là A,O,C và B,O,D.	0,5
Câu 15 (1,5đ)	Chú ý: Hs vẽ đúng hình mới chấm bài làm	
	a) Các đoạn thẳng có trên hình là đoạn thẳng OA, OB và AB. Trong ba điểm O, A, B thì điểm A nằm giữa hai điểm còn lại.	0,25 0,25
	b) Vì điểm A nằm giữa hai điểm còn lại nên $OA + AB = OB$ $AB = OB - OA = 9 - 3 = 6\text{cm}$	0,25 0,25
	c) HS tính được $AM = AO = 3\text{cm}$ và A nằm giữa M, O Vậy A là trung điểm của AO.	0,25 0,25
Câu 16 (1,0đ)	a) HS chỉ được các góc, đỉnh và cạnh của góc xOy, yOz và xOz	0,5
	b) Hs đo được $\widehat{xOy} = 30^\circ$; $\widehat{yOz} = 90^\circ$; $\widehat{xOz} = 120^\circ$.	0,5
Câu 17 (1,0đ)	+ Số ghi trên lá thăm là số chia hết cho 6 là sự kiện không thể + Số ghi trên lá thăm là số có một chữ số là sự kiện chắc chắn + Số ghi trên lá thăm là số nguyên tố là sự kiện có thể	0,5
	b) tập hợp các kết quả có thể xảy ra trong mỗi lần rút thăm là: $\{1; 2; 3; 4; 5\}$	0,5
Câu 18 (0,5đ)	Xác suất thực nghiệm của sự kiện lấy được quả bóng màu xanh là $\frac{14}{50} = 0,28$	0,5
Câu 19 (0,5đ)	Giá bán một chiếc máy tính vào tháng 6 là: $15\,000\,000 + 15\,000\,000 \cdot 10\% = 16\,500\,000$ (đồng). Giá bán một chiếc máy tính vào tháng 7 là:	

	16 500 000 – 16 500 000. 10% = 14 850 000(đồng). Vậy giá bán của chiếc máy tính đó vào tháng 5 đắt hơn tháng 7 là: 15 000 000 - 14 850 000 = 150 000(đồng)	0,25 0,25
--	--	------------------

ĐỀ 10**ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: TOÁN 6***(Thời gian làm bài: 90 phút)***I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)**

Em hãy trả lời các câu hỏi trắc nghiệm vào tờ giấy làm bài kiểm tra.

Câu 1: Trong các số $\frac{7}{8}$; 2,94; $-\frac{4}{5}$; $3\frac{5}{9}$. Hỗn số là

A. $\frac{7}{8}$.

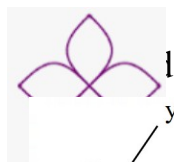
B. 2,94.

C. $-\frac{4}{5}$.

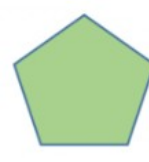
D. $3\frac{5}{9}$.

Câu 2: Số đối của 7,25 là**A.** -7,52.**B.** -7,25.**C.** 7,25.**D.** 7,52.**Câu 3:** Số thập phân lớn nhất trong các số thập phân 7,32; -9,56; 0,9; -4,67 là**A.** 7,32.**B.** -9,56.**C.** 0,9.**D.** -4,67.**Câu 4:** Hình nào **không** có trục đối xứng trong các hình sau?**B.** Hình

.



l.

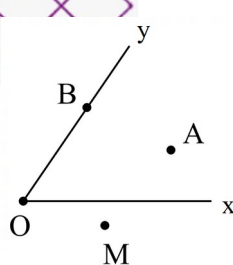


iễm

Câu 5:

xOy

là

**A.** điểm M.**B.** điểm O.**C.** điểm A.**D.** điểm B.**Câu 6:** Số đo của góc bẹt bằng bao nhiêu?**A.** 30° .**B.** 120° .**C.** 90° .**D.** 180° .**Câu 7:** Biết góc xAy có số đo là 34° . Góc xAy là**A.** góc nhọn.**B.** góc vuông.**C.** góc tù.**D.** góc bẹt.**Câu 8:** Một hộp có 4 chiếc thẻ cùng loại được đánh số lần lượt 2, 4, 6, 8. Rút ngẫu nhiên một thẻ từ hộp. Tập hợp tất cả các kết quả có thể xảy ra là**A.** {2;4;5;8}.**B.** {2;3;6;8}.**C.** {2;4;6;8}.**D.** {4;6;8}.**Câu 9:** Chọn khẳng định đúng.

A. $\frac{-1}{9} > 0$.

B. $\frac{-1}{8} > \frac{-1}{-6}$.

C. $\frac{-1}{8} > \frac{1}{6}$.

D. $\frac{1}{8} > \frac{-1}{6}$.

Câu 10: Phép so sánh nào sau đây là đúng?

A. $-1,5 > -1,2$. B. $-3,6 < -4,6$. C. $-9,5 < -8,5$. D. $-2,7 < -3,7$.

Câu 11: Phép thử nghiệm gieo con xúc xắc 6 mặt và quan sát số chấm xuất hiện ở mặt phía trên. Sự kiện nào là sự kiện không thể xảy ra?

A. “Số chấm là số nguyên tố”.

B. “Số chấm bằng 8”.

C. “Số chấm lớn hơn 5”.

D. “Số chấm là số lẻ”.

Câu 12: Bạn Tùng thực hiện phép thử nghiệm ném bóng 30 lần thì có 12 lần bóng vào rổ. Xác suất thực nghiệm của sự kiện bóng không vào rổ là

A. $\frac{5}{3}$.

B. $\frac{12}{30}$.

C. $\frac{3}{5}$.

D. $\frac{30}{12}$.

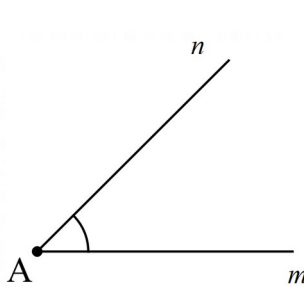
II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1: (1,0 điểm) a. Cho biết phần số nguyên, phần phân số của hỗn số $7\frac{5}{8}$
b. Tìm số đối của các số thập phân: 5,68; -13,92

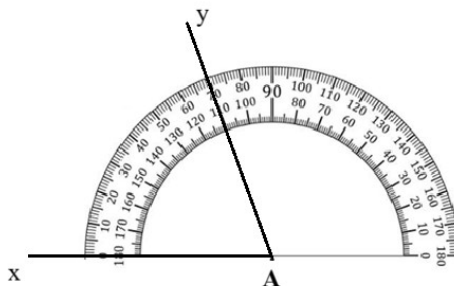
Câu 2: (1,5 điểm) a. Cho **hình 1**. Hãy chỉ ra tên đỉnh và tên cạnh của $\square An$.
b. Cho **hình 2**. Hãy đọc số đo góc xAy.
c. Quan sát **hình 3** và chọn các cụm từ: *góc nhọn*, *góc vuông*, *góc tù*, *góc bẹt* thích hợp điền vào chỗ trống:

(1) Góc aHb là.....

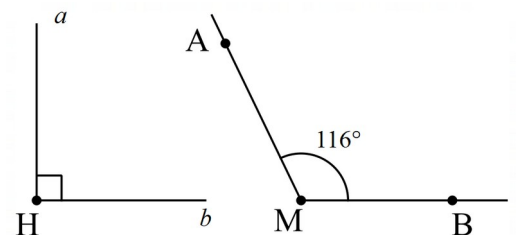
(2) Góc AMB là.....



Hình 1



Hình



Hình 3

Câu 3: (0,75 điểm) Một chiếc hộp có một số quả bóng màu xanh, đỏ, trắng có kích thước và khối lượng như nhau. Bạn Hoàng lấy ngẫu nhiên một quả bóng, ghi lại màu rồi trả lại vào hộp. Hoàng thực hiện trò chơi 50 lần và được kết quả như sau:

Màu	Xanh	Đỏ	Trắng
Số lần	22	13	15

- Em hãy liệt kê tập hợp tất cả các kết quả có thể xảy ra trong mỗi lần lấy bóng.
- Hãy tính xác suất thực nghiệm của sự kiện “Hoàng lấy được quả bóng màu xanh”.

Câu 4: (0,75 điểm) So sánh hai số thập phân $31,745$ và $31,754$

Câu 5: (1,0 điểm) a. Thực hiện phép tính: $36,74 + (-7,48)$

b. Tính hợp lý: $13,4 \cdot (-27,35) - 13,4 \cdot 73,65 + 13,4$

Câu 6: (0,5 điểm) Gieo một con xúc xắc 6 mặt 100 lần ta được kết quả như sau:

Mặt	1 chấm	2 chấm	3 chấm	4 chấm	5 chấm	6 chấm
Số lần xuất hiện	19	17	15	19	14	16

Hãy tính xác suất thực nghiệm của sự kiện “Gieo được mặt có số chấm là số lẻ”.

Câu 7: (1,0 điểm) a. Một chiếc laptop có đường chéo 21 inch. Cho biết 1 inch $\approx 2,54$ cm. Hỏi đường chéo laptop khoảng bao nhiêu centimet (làm tròn đến hàng đơn vị).

b. Tại một hiệu sách, một cuốn sách có giá niêm yết là 150000 đồng và đang được giảm giá 15%. Hỏi giá bán của cuốn sách sau khi giảm là bao nhiêu?

Câu 8: (0,5 điểm) Một đoàn du khách gồm 6 người lớn và một số trẻ em đi tham quan khu du lịch Thung Lũng Tình Yêu (TP Đà Lạt). Biết rằng giá vé người lớn là 250000đ/người và vé trẻ em là 125000đ/người. Nhân dịp lễ 30/4 khu du lịch có chương trình giảm giá 15% cho vé người lớn và 20% cho vé trẻ em. Biết rằng tổng tiền đoàn phải trả khi vào tham quan là 2075000 đồng. Hỏi đoàn tham quan có bao nhiêu trẻ em?

----- HẾT -----

Họ và tên thí sinh; Số báo danh

.....

Chữ kí của giám thị 1 ; Chữ kí giám thị 2

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

I. TRẮC NGHIỆM: Mỗi câu đúng được 0,25đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	B	A	B	C	D	A	C	D	C	B	C

II. TỰ LUẬN

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
Câu 1 (1,0 điểm)	a. Phần số nguyên 7. Phần phân số $\frac{5}{8}$	0,25 + 0,25
	b. Số đối của $5,68$ là $-5,68$	0,25
	Số đối của $-13,92$ là $13,92$	0,25

Câu 2 (1,5 điểm)	a. Đỉnh A Hai cạnh Am, An	0,25 0,25
	b. $\widehat{xAy} = 70^\circ$	0,5
	c. (1) Góc aHb là góc vuông (2) Góc AMB là góc tù	0,25 0,25
Câu 3 (0,75 điểm)	a. $X = \{ \text{Xanh; Đỏ; Trắng} \}$	0,25
	b. Xác suất thực nghiệm $\frac{22}{50}$	0,5
Câu 4 (0,75 điểm)	$31,745 < 31,754$	0,75
Câu 5 (1,0 điểm)	a. $36,74 + (-7,48) = 29,26$	0,5
	b. $13,4 \cdot (-27,35) - 13,4 \cdot 73,65 + 13,4$	0,25
	$= 13,4(-27,35 - 73,65 + 1)$	0,25
	$= 13,4(-100) = -1340$	
Câu 6 (0,5 điểm)	Xác suất thực nghiệm $\frac{19+15+14}{100} = \frac{48}{100}$	0,25 + 0,25
Câu 7 (1,0 điểm)	a. Tính đúng $21 \cdot 2,54 = 53,34$	0,25
	Làm tròn đúng $53,35 \approx 53$	0,25
	b. Giá của sách sau khi giảm $150000 \cdot (100\% - 15\%) = 127500$ (đ)	0,25 + 0,25
Câu 8 (0,5 điểm)	Tính đúng giá vé của 6 người lớn sau khi giảm giá: $6 \cdot 250000 \cdot (100\% - 15\%) = 1275000$ đ	
	Số tiền phải trả cho các vé của trẻ em sau khi giảm giá: $2075000 - 1275000 = 800000$ đ	0,25
	Số tiền phải trả cho các vé của trẻ em khi chưa giảm giá: $800000 : (100\% - 20\%) = 1000000$ đ	
	Số trẻ em của đoàn $1000000 : 125000 = 8$	0,25

(Học sinh giải cách khác đúng vẫn cho điểm tối đa)